

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

LỜI VÀNG TIẾNG NGỌC

QUYỂN I
QUANG MINH

BẢN NĂM ẤT-SỬU (1986)

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **QUANG MINH, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIAO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 22/08/2013

Tâm Nguyên

LỜI VÀNG TIẾNG NGỌC

QUYỂN I
QUANG MINH

MỤC LỤC

❖ LỜI VÀNG TIẾNG NGỌC – Quyển I.....	13
▪ LỜI TỰA	15
1. Nguyễn Du, giảng cơ ngày 30-8-1934:	17
2. Cử Đa, giảng cơ ngày 11-9-1934	17
3. Hồ Xuân Hương, giảng cơ năm 1933	18
4. Thủ Khoa Huân, giảng cơ 1950.....	18
5. Thanh Sơn Đạo Sĩ, giảng cơ 2-9-1925	18
6. Tôn Sơn, giảng cơ ngày 31-12-1933	18
7. Shakespeare, giảng cơ bằng Pháp ngữ 4-1 Ất Hợi (29-12-1935).....	19
8. Pasteur, giảng cơ bằng Pháp ngữ nói về sự dinh dưỡng.....	19
9. Lenine, giảng cơ bằng pháp ngữ ngày 25-3-1934 ...	19
10. Paul Domer, giảng cơ bằng Pháp ngữ ngày 11- 9-1934	19
11. Tôn Tấn, giảng cơ ngày 29-2-1935	20
12. Aristide Briand, giảng cơ bằng Pháp ngữ ngày 29-8-1934	20
13. Victor Hugo, giảng cơ bằng Pháp ngữ ngày 9-8-1934:.....	21
14. Tiêu Diêu Đạo Sĩ.....	21
15. Đức Togo, giảng cơ bằng Pháp ngữ ngày 1-7- 1934:	21
16. Phan Sào Nam, giảng cơ ngày 13-4 Đinh Hợi (1957).....	22
17. Tạ Thu Thâu.....	22

18.	Nguyễn An Ninh	23
19.	Bảo Đại	23
20.	Duy Tân giáng cơ ngày 11-8 Ất Mùi (1955):	23
21.	Thành Thái giáng cơ ngày 11-8 Ất Mùi (1955):	23
22.	Tự Đức, giáng cơ ngày 12-1-1941:	24
23.	Tây Sơn Nguyễn Nhạc, giáng cơ ngày 22-2-1934:	24
24.	Thất Nương Diêu Trì Cung, giáng cơ ngày 12- 12-1934:	25
25.	Lục Nương Diêu Trì Cung, giáng cơ ngày 13-5- 1955:	25
26.	Thất Nương Diêu Trì Cung, giáng cơ ngày 21- 5-1934	26
27.	Cửu Nương Diêu Trì Cung, giáng cơ cho Thái Văn Minh Điện:	26
28.	Lý Thái Bạch, giáng cơ ngày 23-7-1934:	27
29.	Tây Phương Giáo Chủ, giáng cơ ngày 13-7-1928:	28
30.	Gia Tô Giáo Chủ, giáng cơ bằng Pháp Ngũ ngày 11-9-1925:	28
31.	Sun Yat Sen, giáng cơ ngày.....	29
32.	Đức Lý giáng cơ ngày 3-4-1948:	29
33.	Đức Hộ Pháp, giáng cơ ngày 8-3-1965:	30
34.	Phạm Văn Màng (Phối Thánh), giáng cơ ngày 6-8-Ất Hợi (1935).....	31
35.	Bùi Ái Thoại (Phối Thánh), giáng cơ ngày 7-11 Mậu Tý (1948):	32
36.	Ni Trưởng Diêu Minh Vô Duy Nhứt (Đạo Nhơn)	32
37.	Đức Hộ Pháp	33

38.	Bà Trần Kim Phụng (Giáo Sư).....	34
39.	Cao Huỳnh Diệu.....	35
40.	Trần Văn Tấn (Độc Phủ Tấn).....	36
41.	Bà Hồ Hương Lự (Nữ Đầu Sư).....	36
42.	Đức Cao Hoài Sang (Thượng Sanh).....	37
43.	Đức Cao Huỳnh Cư (Thượng Phẩm).....	38
44.	Ngài Bảo Đạo Ca Minh Chương.....	38
45.	Ngài Hiến Đạo Phạm Văn Tươi.....	39
46.	Ngài Khai Đạo Phạm Tấn Đãi.....	40
47.	Ngài Cao Tiếp Đạo (Cao Đức Trọng).....	40
48.	Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu.....	41
49.	Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức.....	42
50.	Ngài Trần Khai Pháp Trần Duy Nghĩa.....	43
51.	Ngài Tiếp Thế Lê Thế Vĩnh.....	44
52.	Ngài Tiếp Pháp Trương Văn Tràng, giảng cơ ngày 16-1 Ất Tỵ (1965).....	44
53.	Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước.....	45
54.	Hồn Chiêu Liệt (Lưu Bị).....	46
55.	Đức Thượng Phẩm, giảng cơ ngày 15-7 giáp Tuất (1934) có luận:.....	47
56.	Đức Quyền Giáo Tông, giảng cơ ngày 16-10 Ất Hợi (1935):.....	47
57.	Thượng Hoài Thanh giảng cơ ngày 14-6-1934: ...	49
58.	Ông Cử Đa, giảng cơ ngày 29-9 Giáp Tuất (1934)	49
59.	Phan Thanh Giản, giảng cơ ngày 6-1-1934 tặng vợ bài:.....	50
60.	Hồ Xuân Hương, giảng cơ ngày 25-3-1934:	51

61. Đoàn Thị Điểm, giảng cơ ngày 16-10 Ất Hợi (1935).	51
62. Cô Ba Đắc, giảng cơ ngày 21-7-1934:	52
63. Hạnh Nguơn, giảng cơ ngày 10-7 Giáp Tuất (1934):.	53
64. Tôn Tấn, giảng cơ ngày 9-1-1934:	53
65. Mã Viện, giảng cơ ngày 21-7-1934:	53
66. Trần Đoàn hay Hi Di Tiên Sinh, giảng cơ ngày 18-2-1934:	54
67. Nguyễn Huệ Hải, Giám Đạo.	54
68. Ngài Bảo Văn Pháp Quân Cao Huỳnh Diêu	55
69. Ngài Bảo Sanh Quân Lê Văn Hoạch	55
70. Đức Lý Giáo Tông.	56
71. Đức Chí Tôn, giảng cơ ngày.....1926 dạy:	57
72. Đức Quyền Giáo Tông.	58
73. Đức Điều Trì Kim Mẫu, giảng cơ ngày rằm tháng 8 Nhâm Ngũ (1942):	59
74. Đức Quyền Giáo Tông.	60
75. Đức Chí Tôn:	60
76. Lê Sanh Thượng Nhượng Thanh, giảng cơ ngày 4-5 Bính Tý (1936):	62
77. Phan Hữu Phước, Giám Đạo giảng cơ tại Kim Biên ngày 16-5 Đinh Dậu (1957):	62
78. Võ Thành Quốc	63
79. Phạm Ngọc Trấn (Thừa Sứ).	63
80. Lê Văn Chương tức Giáo Văn được truy thăng Sĩ Tải.	64
81. Đỗ Quang Hiến (Sĩ Tải)	65

82.	Nguyễn Văn Kiệt (Tiếp Dẫn Đạo Nhơn).....	65
83.	Trang Văn Giáo (Hữu Phan Quân)	66
84.	Đức Hộ Pháp tả hình Chí Tôn	66
85.	Đức Chí Tôn.....	68
▪	KẾT LUẬN	71



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

LỜI VÀNG TIẾNG NGỌC – Quyển I

LỜI TỰA

BAN ĐÊM NHÌN LÊN TRỜI TA THẤY VÔ SỐ TINH TỬ nhưng quan trọng nhất là Sao Bắc Đẩu, nó rất hữu ích cho người đi biển nhắm hướng mà vượt trùng dương.

Hòn núi cao chứa vô số đá, cát vôi, tuy vật nào cũng hữu dụng, nhưng người ta chỉ tìm được một vài hột kim cương đặc giá mà thôi.

Rừng rậm có muôn vàng cổ thụ, nhưng danh mộc như Trắc, Cẩm Lai thì rất hiếm.

Chúng tôi muốn đề cập đến nhân loại trên quả địa cầu có hàng mấy tỉ dân chúng nhưng bậc danh nhân thì đếm trên đầu ngón tay.

Một quốc gia có nhiều trí thức nhân tài, nhưng tìm một ông Nghè, ông Trạng, nhà đại đức chơn tu cũng không phải dễ.

Sự phát triển tư tưởng bằng văn xuôi, văn vần, thi thơ, truyện sử, tiểu thuyết v. v... từ cổ chí kim sách vở chất chồng, nhưng tìm dạng “**Lời Vàng Tiếng Ngọc**” mới đáng để đời lưu truyền hậu thế.

Bởi thế chúng tôi ra công sưu tầm những lời dạy của các danh nhân, các học giả, các đại đức, nhất là các Đấng Thiêng Liêng để ghi vào một quyển hầu làm tài liệu học Đạo, găm cũng hữu ích cho đời sống tâm linh của những trang

tìm chơn lý mà trở về với Đại Từ Phụ.

Nhờ Thánh Giáo chúng ta học được huyền vi của cõi vô hình, những văn chương uyên thâm thánh thoát của các bậc tinh anh đoạt Đạo, các diệu lý cao xa để tiến hóa tâm linh hầu đoạt cơ giải thoát ra khỏi cõi trần ô trược này.

Con sâu hóa bướm, con cá hóa rồng, con gà hóa phụng đứng thì tức nhiên con người hóa Thần Tiên gẫm cũng không khó. Khó chăng là do mình cương quyết chịu gian khổ, bền chí trau luyện để đoạt mục đích cùng không. Vậy học Đạo là học phép trở về với Chí Tôn nhờ những lời giáo huấn quý báu, rất quý hơn vàng ngọc.

Đời thì mua quan bán tước đứng chó Đạo phải hiểu trước và sau, thực hành theo sự hiểu biết cho tinh tường, lấy giọt cam lồ rửa trong bợn tục mới đứng.

Nhờ Lời Vàng Tiếng Ngọc làm nấc thang cho chơn linh leo lên về nẻo Thánh rất cần thiết cho hành giả trên đường thiên lý.

Giải Tâm thực hiện ngày 10–12 Ất Sửu (1986)

1. NGUYỄN DU, giảng cơ ngày 30-8-1934:

Bạc thanh tâm tái nhân đời hăng ít có.
Đắc thời thì cảm nhịp chánh hóa dân,
Thất thế nắm văn chương tô điểm tục.

2. CỬ ĐA, giảng cơ ngày 11-9-1934

A)

Lễ nơi mình là khuôn viên trọng thể.
Lễ nơi nước là phép trị an,
Lễ nơi toàn cầu là đại đồng thế giới.

B)

Hễ giáo thì phải hóa,
Hóa thì phải tòng,
Tòng thì phải nhĩn,
Nhĩn thì phải hiền,
Hiền thì phải Thánh,
Thánh thì phải từ,
Từ thì phải ái,
Ái thì phải thiện.

C)

Quan giả vì phụ mẫu chi dân,
Sư giả vì phu thân chi đệ.

3. HỒ XUÂN HƯƠNG, giáng cơ năm 1933

*Cửa ngục thái công li đài cát,
Hồ nhục hay gọi mát anh hùng.
Đã toan lãnh phạt kiếm cung,
Đường tên mũi đạn để dùng bia danh.*

4. THỦ KHOA HUÂN, giáng cơ 1950

Chẳng một ai ngồi không mà được trọng phong miếu
thờ bốn mùa quý tế, mà cũng chưa thấy một bức nhà tu
nào không chịu khổ hạnh mà đoạt Đạo.

5. THANH SƠN ĐẠO SĨ, giáng cơ 2–9–1925

*Văn hiến bốn ngàn năm có sẵn,
Chi cần dị chủng đến dâng công.*

6. TÔN SƠN, giáng cơ ngày 31–12–1933

A) Vạn quốc liên minh nói rằng:

*“Dân nước nào đã đủ trình độ tự do tự lập thì chánh
quốc phải phóng xá, chẳng đặt cầm trong vòng nô lệ nữa.
Đức chỉ mong cho dân các thuộc địa kêu nài thì trương cờ
nghĩa vụ lên mà chiêu dụ? vậy thì Đạo Cao Đài sẽ thuận
hay nghịch cùng Pháp Triều? Thuận thì làm chứng cho Pháp
Triều vĩnh thủ còn nghịch thì làm nội ứng cho Đức Quốc”.*

B)

*Đơn tương dị năng tước phục,
Đoàn phong mặc cảm bao la.
Tượng côi để bắt đem cột trói,*

Chòm ong lưới nọ khó bao trùm.

C) Tàu vi túc, Nhựt vi thủ,

(Tàu liên minh đuổi vạn quốc Âu Châu ra vùng Á).

7. SHAKESPEARE, giảng cơ bằng Pháp ngữ 4-1 Ất Hợi (29-12-1935)

“Không một sự thận trọng nào của loài người mà thắng nổi ý chí của Thượng Đế”. (Aucun diplomatie humaine ne vaincra la volonté de Dieu)

8. PASTEUR, giảng cơ bằng Pháp ngữ nói về sự dinh dưỡng

Lời khuyên duy nhứt mà tôi muốn đưa ra cho quý vị là tránh những tiếng gọi gây nên những đau khổ thể xác nhưng tất cả những vật gì có đời sống không tự nhiên thì không nên đạt tới.

9. LENINE, giảng cơ bằng pháp ngữ ngày 25-3-1934

Tôi đã có thể tập trung ở Âu Châu một cộng đồng hơn loại lớn mà người ta gọi là “*Cộng Sản*” nhưng tinh hoa thì xuất xứ từ Phật giáo mà sau này quý vị sẽ tìm thấy những yếu tố cần thiết cho hành động cứu vớt thế giới của quý vị.

10. PAUL DOMER, giảng cơ bằng Pháp ngữ ngày 11-9-1934

Tôi đã không làm một bốn phận tối hậu trước khi chết, đó là không chấp nhận đúng lúc sự tự do tín ngưỡng cho Chư Tôn...

Sự thiếu sót bốn phận tôn nghiêm nói trên đối với

Thiên Liêng đã làm giảm kỹ tôi 12 năm.

(Có chữ Pháp ngữ dẫn giải...).

11. TÔN TẤN, giảng cơ ngày 29–2–1935

A)

*Thiên thai vắng vắng tiếng tri âm,
Đạp máy âm dương đến cõi phàm,
Lược sách binh thi dăng bửu bối,
Bao trùm hậu khí giúp nhà Nam.*

B)

*Hoàng quyền nghiêng ngửa chịu dân quốc,
Để Pháp chơi với thống bạch cờ.
Thành bại một trường lưu huyết trận,
Thừa cơ Việt mới định xa thơ.*

12. ARISTIDE BRIAND, giảng cơ bằng Pháp ngữ ngày 29–8–1934

A) Ôi! Thỏa hiệp chung trên thế giới luôn luôn bị làm trái lại bởi các cuộc chiến đấu vì chủng tộc và sự xung đột vì quyền lợi. Chúng ta cũng chưa biết nghe tiếng nói của “*Người an ủi Thiên Liêng*” giờ đây đang vang vọng khắp loài người. Tất cả mọi trái tim phải đoàn tụ về Người hay tôn giáo của Người. Khi nào chúng ta có thể thấy được bên Tây Phương ánh sáng vinh quang của Người thì đó là bình minh của kỷ nguyên mới của toàn thế giới.

(Ô! l’entente universelle sest.....).

B) Hãy cầu nguyện với Thượng Đế để tư tưởng cao cả của Người hiện ra, thế giới đã khát thứ nước ngọt đượm

của Người. Bằng một tiếng kiêu lạnh lạnh, nổi đau khổ của nhân loại đòi hỏi sự hiện đến của “*Người Cứu Vớt*” vĩ đại trong số người của vị “*Thầy Thiêng Liêng*”.

(Phần Pháp ngữ.....)

13. VICTOR HUGO, giảng cơ bằng Pháp ngữ ngày 9-8-1934:

Những kẻ nào dám vi phạm vào Thiêng Liêng dù xa, dù gần đều phải bị trừng phạt. Hãy coi Pasquier và nhiều kẻ khác đã bị giết bởi phán quyết của Thượng Đế. Không một ai có thể tránh được những cơn thịnh nộ của Trời, nếu chống lại vô vi. Hãy tưởng tượng ra và tin tưởng vào sự công bằng của Thượng Đế.

(Có chữ Pháp ngữ dẫn giải phía dưới đây).

14. TIÊU ĐIỀU ĐẠO SĨ

Hay Bradaya La Hán giảng cơ lối 1941-1946 tại Madagascar:

Ngài nói với Đức Hộ Pháp:

– Hiền hữu như một gái lấy hai chồng; nếu ở gần thì bị dụ dỗ, cũng nên xách gói mà ra đi, đợi 2 anh hùng tranh đấu, ai đoạt đặng phao cầu, chừng ấy mới định duyên tơ tóc. Bởi vậy Chí Tôn dặt chư Hiền Hữu đi đây cũng như dục gái trốn mau.

(Hai chồng ý nói Pháp và Nhật)

15. ĐỨC TOGO, giảng cơ bằng Pháp ngữ ngày 1-7-1934:

A) Ta có nhiệm vụ tới đây chuyển tới quý vị lời chào

của nước Nhật chúng ta và đặt lời cảm ơn của ta về việc tôn giáo quang vinh của quý vị đã nâng cao tinh thần tương lai của toàn thể dân tộc ta.

(Có chữ Pháp ngữ dẫn giải phía dưới đây).

B) Hội nghị cuối cùng những quốc gia Đông Phương quyết định bãi bỏ tất cả căn cứ hải quân của những cường quốc Âu Châu. Đông Dương sẽ ở những điểm chiến lược được nhắm tới, và dù muốn dù không nó phải được trả lại cho người Việt Nam.

(Có chữ Pháp ngữ dẫn giải phía dưới đây).

16. PHAN SÀO NAM, *giáng cơ ngày 13-4 Đinh Hợi (1957)*

Bản Đạo đến đây là trả lời cốt yếu cuộc lễ hôm nọ và tỏ sự vui vẻ của nước Việt Nam đã được nổi danh cùng lân bang chủ quốc, mà như là Cao Đài được lừng tiếng tung hô từ năm 1946 đến nay, các nước đều để ý. Hiện giờ sự tín nhiệm Cao Đài đối với các đảng phái thì được phân chú ý hơn. Vậy mọi sự hành trình chỉ một sự chơn thật là thắng hết các cơ quan trong cuộc đời đang tranh đấu.

17. TẠ THU THẦU

Nhập xác tại thành Tarascon (Pháp Quốc) năm 1946 giữa 1.000 chiến sĩ Việt Nam.

– Ta nói cho các chiến sĩ rõ biết: Nếu vị nào có óc lập quốc thì phải về Tòa Thánh Tây Ninh mà hành sự, sau này mới được thành công. Còn đi nơi nào khác hơn chỉ làm cho chết, hay là đến chết mà thôi chớ không khi nào thành công được.

18. NGUYỄN AN NINH

Nhập xác tại thành Thrascon (Pháp Quốc) năm 1946 giữa 1.000 chiến sĩ Việt Nam.

– Duy tâm cách mạng vô hình còn dễ hơn làm cách mạng hữu hình. Khi còn ở thế thì ta lo việc nước theo hữu hình, còn nay ta đã thác rồi thì ta cũng vẫn lo việc nước về mặt vô hình đó vậy.

19. BẢO ĐẠI

Từ Hương Cảng viết thơ cho Đức Hộ Pháp

Ngày 21-11-1946 có câu:

– Tôi mong rằng một ngày sắp tới, trong một nước Việt Nam độc lập, thống nhất, tôi sẽ có dịp gặp Ngài để tỏ lòng luyến ái của tôi, và chào Ngài bằng những danh từ:

“Vị Giáo Chủ của một Đạo giáo hoàn toàn Việt Nam.

“Vị Lãnh Đạo sáng suốt, quyền lợi tương lai rực rỡ”.

20. DUY TÂN GIÁNG CƠ NGÀY 11-8 ẤT MÙI (1955):

*Mở lối nghĩa nhân quét sạch thù,
Qua vòng tân khổ quốc gia thu.
Cái gia khô cổ nay nhờ Đạo,
Về cõi Hư Linh cũng vận trù.*

21. THÀNH THÁI GIÁNG CƠ NGÀY 11-8 ẤT MÙI (1955):

*Tách bước đồ lưu nhớ hận nhà,
Buồn cho thân thể trở về già.
Mong nhờ liệt sĩ toan trau sửa,*

Đắp đốm non sông gấm vóc ta.

22. TỰ ĐỨC, *giáng cơ ngày 12-1-1941:*

Xung Dục Tông Hoàng Đế ho bài thi Trông Chông
điều 20 vận, đọc 6 cách: Xuôi, ngược, bỏ 2 chữ đầu, bỏ 2
chữ cuối, đọc xuôi 5 chữ, đọc ngược 5 chữ.

TRÔNG CHÔNG

*Gương tà nguyệt khuyết đã ngoài song,
Hắc hỏ sao trông quá rất trông.
Thương bấy thiết tha lòng héo liêu,
Nhớ thôi vàng võ má phai hồng.
Vương sâu siết kể chi người bắc,
Khổ tử thêm buồn bã chạnh đông.
Chàng hỡi biết ai chẳng bội bực,
Loan hàng viết thảo tỏ tình chung.*

23. TÂY SƠN NGUYỄN NHẠC, *giáng cơ ngày 22-2-1934:*

– Tiểu Nhơn nhớ khi sanh thời nhằm một thế kỷ
Việt Quốc khuynh nguy, thần gian nghịch thịnh. Nào
là xu quyền, nào là cầu mị, Trịnh thắng Mạc suy, Nguyễn
cường Bắc phản. Trong vua không biết cầu hiền, ngoài
Chúa cả lòng oán nghiệp, ai đã để trí cùng suy thì thấy
rõ ác cường hiền bại....

Dân Nam khi ấy vì ân oán nuốt hờn nên mới giúp
cho Tệ đây ra khởi nghĩa vì dân vì nước, đành dâng mảnh
tâm hồn phả 2 Chúa điêu tàn, giúp Nam Bang thống nhất.

24. THẤT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG, giáng cơ ngày 12-12-1934:

A) Phận sự Ngạn Uyển Chưởng Bồn không giờ nào rảnh dặng đến mà trò chuyện cùng mấy anh cho thỏa tình hoài vọng.

Ngạn Uyển Chưởng Bồn nghĩa là vườn Ngạn Uyển trồng hoa; mỗi hoa là một chơn hồn của các kẻ Nguyên Nhân, thịnh, suy, thăng, đọa chi cũng do nơi khối sanh hoa ấy mà định sanh mạng của mỗi người nên phải chăm nom từ buổi.

B) Lúc nọ vào châu Bạch Ngọc, lại nghe có lệnh Chí Tôn hợp cùng Ngọc Hư đặng giao quyền chuyển thế một lúc cho Hiệp Thiên Đài. Từ Mẫu vốn không thuận tình theo điều ấy, nên hỏi có bởi đâu Thiên Thơ chuyển Pháp như vậy thì Lý Trường Huynh nói rằng: *“Lập Thiên Thơ do quyền Cực Lạc Thế Giới của Phật di truyền đến buổi đã bước vào phương chuyển Pháp nên Ngọc Hư đã hết quyền hành”*.

– Ngọc Hư tại thế là Cửu Trùng Đài nên phải giao quyền hồi cho Cực Lạc Thế Giới.

– Cực Lạc Thế Giới lại là Hiệp Thiên Đài nên cả chư Phật mới vừa lòng tòng chơn linh Hộ Pháp giáng linh chuyển thế thì Đạo mới thành. Bởi có Từ Mẫu chẳng lời chi cãi chối đặng, nên Ngài có gởi cho Hộ Pháp một bài thi phân trần điều ấy.

25. LỤC NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG, giáng cơ ngày 13-5-1955:

– Khi hội tại Ngọc Hư, Chưởng Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn xin hồi tỉnh đặng trị oan khí Đức Triều, song chư Thần Thánh Tiên Phật định để dành hoàn thuốc độc

được ấy hầu sau làm lửa hồng thiêu tan nước Pháp, mất cả thuộc địa và mảnh đất tự do.

26. THẤT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG, *giảng cơ ngày 21–5–1934*

Âm Quang là nơi Thần Linh Học gọi là Etat d’Eraticité nghĩa là nơi Trường Đình của chư hồn giải thể hay là nhập thể. Đại Từ Phụ đã định nơi ấy, cho nên Phật gọi là Tịnh Tâm Xá. Nghĩa là nơi của chư hồn đến đó đặng tịnh tâm xét mình coi trong kiếp sanh bao nhiêu tội phước. Vậy thì nơi ấy là nơi xét mình. Chớ chi cả nhơn sanh biết xét mình trước khi thoát xác thì tự nhiên thoát khỏi Âm Quang. Nói cho cùng nếu trọn kiếp, dẫu gây lắm tội tình mà phút chót biết ăn năng tự hối, cầu khẩn Chí Tôn độ rỗi thì cũng lánh xa khỏi cửa Âm Quang lại còn hưởng đặng nhiều ân huệ của Chí Tôn, là các chơn hồn đặng tự hối hay là đặng giáo hóa mà hiểu trọn chơn truyền, lập phương tự độ, hay là con cái các chơn hồn cầu rỗi.

27. CỬU NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG, *giảng cơ cho Thái Văn Minh Điện:*

A)

*Muốn đặng làm vật hy sinh,
Giữ tâm trong sạch, giữ tình nồng thương.*

Xuất nhứt tự

Đáp: chữ Khiết.

B)

*Giữa trời treo rọi tấm gương trong,
Soi khắp thể gian sáng tỏ lòng.
Cởi bỏ tối tâm tâm mắt diêu,*

Trung tuần tháng tám thế vui thông.

Xuất nhứt vật

Đáp: Mảnh trăng thu.

C)

Khiết trinh trau sửa lòng phàm,

Quét tan trước chất hưởng đàng căn tu.

Xuất vật dụng.

Đáp: Cây Phát Trần

28. LÝ THÁI BẠCH, *giáng cơ ngày 23-7-1934:*

– À! buổi nào lão cũng vẫn vậy. Lão nói thật rằng chẳng chi làm cho Lão nao núng, vì Đạo phải từng đời. Lão đã nặng mang trách nhiệm thay thế cho trọn Ngọc Hư cầm Thiên Thơ cho đến ngày Hộ Pháp qui vị đặng giao lại thì tất nhiên phận sự đời bên phản ngược. Ấy vậy Hiền Hữu⁽¹⁾ và Hộ Pháp đã chán hiểu rằng: Nhị vị Hiền Hữu chuyển Thế Đạo, vì tư vị mà tùy theo phàm tánh, nên Thế Pháp không y Thiên Điều, làm nên Đạo chinh nghiên rối loạn. Còn thoảng như Lão phải tùy phàm tánh của kẻ phản Đạo lộng quyền mà day trở Thiên Cơ thì Đạo ngày nay đã tan tành rồi. Lão tưởng Đạo chết đã lâu rồi chớ?

Lão nói thật dẫu đối với nhị vị Hiền Hữu là người tín dụng của Lão đi nữa mà sự hành động chẳng hiệp với Thiên Thơ thì chính tay Lão trừ răn, chớ không để lòng tư vị.

(1). *Đức Quyển Giáo Tông.*

29. TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ, giảng cơ ngày 13-7-1928:

– Chư nhu hãy ngó xuống chưn nhìn cho kỹ cái bóng của chư nhu coi có phải nó đen rậm và đậm đó chẳng? Chư nhu xa lần yển sáng này thì cái bóng sẽ trở nên lợt lạt và yếu ớt, dài và quái dị, chẳng còn giống hình người nữa. Cái bóng ấy là ai? – Là Chư nhu đó.

Vậy Chư nhu hãy tập thêm đồng (Médium) cầu thỉnh Tiên Gia đặng nghe dạy cho thường mới biết được phước mà làm, điều tội mà tránh. Cũng như Chư nhu muốn tạo món chi mà chẳng có sẵn đồ nghề thì làm sao khéo đặng. Tỷ như chẳng có “*Đồng Thuộc*” thì Thần Tiên ít giảng.

30. GIA TÔ GIÁO CHỦ, giảng cơ bằng Pháp Ngữ ngày 11-9-1925:

A) Thông Linh Học (hay phép chiêu hồn) như ngày xưa ta đã nói, cần làm cho chủ nghĩa duy vật biết rằng: Ở trên họ còn ngự trị một sự thật không thay đổi “*Thượng Đế Trọn Lành*” đã làm cây cơ nảy mầm và sóng dâng tràn ngập.

Ta đã tiết lộ giáo lý Thiêng Liêng, ta đã như thợ gặt bó từng chùm những tài sản tản mác trong nhơn loại và ta đã nói: “*HÃY ĐẾN GẶN TA, HỒI NHỮNG KẺ ĐAU KHỔ*”.

(Có phần dẫn giải bằng Pháp Ngữ)

B) Hỡi những linh hồn, hãy yêu thương nhau, đó là bài học thứ nhất; Hãy dạy bảo nhau, đó là bài học thứ nhì. Tất cả những sự thật đều được tìm thấy ở trong Đạo (Thiên Chúa, Lão, Phật, Khổng). Những sai lầm bắt căn từ trong đó đều do người mà ra cả; và kìa bên kia những nắm mồi mà các người tưởng là hư không, có những tiếng

kêu với các người: Các Huynh Đệ không có cái gì bị tiêu diệt Jesus Christ là kẻ chiến thắng những đau khổ của người hay là kẻ chiến thắng thuyết vô thần.

(Có phần dẫn giải bằng Pháp Ngữ)

31. SUN YAT SEN, giáng cơ ngày.....

– Khi mới khởi nghĩa vốn chung tâm, còn ngày nay vì quyền lợi đã ra khác tánh, cuộc thống nhứt trở nên khó nhọc trăm đường. Để xá Mãng Thanh sống lại, Quốc Hội Cộng Sản lập thành, chánh trị chia phân đảng phái. Tưởng làm thất diện anh hùng, Đường dân biết đâu nương dựa.

Ôi Trung Quốc! có phải vì mi mà ta tái sanh lại nữa hay chăng?

Lụy!!!

32. ĐỨC LÝ GIÁNG CƠ NGÀY 3-4-1948:

A) Chẳng lẽ Lão làm chủ phần xác của nhơn sanh mà ngồi khoanh tay không tìm phương cứu chữa. Địa vị của Hiền Hữu như Lão thì Hiền Hữu phải định thế nào? Chẳng phải vì những kẻ lợi dụng vô tâm đọa đầy thiên hạ mà lại đổ kị chẳng dám cứu đời?...

B) Ngày mai nầy chiến sĩ Pháp Hồi đã mãn học, Hiền Hữu làm ơn nói với họ rằng: *“Lão lấy làm cảm xúc tâm Đạo của họ; lại dặn thêm rằng: Tinh thần hạ tiện dân tự tôn thế nào, hạ tiện vẫn là hạ tiện. Còn tinh thần cao thượng dẫu hạ mình thế nào thì cao thượng vẫn là cao thượng. Nói rằng Lão xin họ làm thế nào cho Đạo trở nên mãi tinh khiết, ấy mới người nghĩa của Lão”*.

33. ĐỨC HỘ PHÁP, giảng cơ ngày 8-3-1965:

A) Ôi nạn áo mào, Bản Đạo cây Hiền Hữu (Bảo Thế) để tâm sắp đặt hầu dìu dẫn giúp họ. Nên bảo họ nhớ rằng: Nếu họ không biết trọng luật pháp và cố tâm bảo thủ sự nghiệp quý báu ấy, nếu Phước Thiện bị nạn loạn lạc tan rã thì sự nghiệp Đạo đức của họ cũng tan rã luôn. Đáng thương hại là khi ban sơ phải nhờ bao nhiêu sự hy sinh: cả sanh mạng lẫn tài sản của họ mới nên đồ sộ như hôm nay.

Nếu họ quá tự nhiên và quá tự ái, không tùng theo Hiệp Thiên Đài thì dầu cố tạo cũng vô ích, vì thất nơn tâm, hạng hiền thân tan rã; chừng ấy có ăn năn thì đã muộn. Bản Đạo cũng không làm sao mà cứu vớt về chức vị của họ...

B) Giải pháp Hòa Bình còn chớ giá đắt ấy cũng do tai nạn ách nước. Đã vậy buổi đầu chia đôi quốc thể, vì bốn phạm Giáo Chủ một nền Quốc Đạo Cao Đài nên đứng ra trương cương lĩnh gọi hòa bình hầu thống nhất sơn hà ngăn giòng hồng lệ. Nhưng nhà cầm quyền hai miền cố tranh quyền lẫn thế, ý sức ngoại bang, dục tấn lửa binh, chiến sĩ tiếp tục ăn gan uống huyết lẫn nhau vì mỗi danh lợi ảo huyền. Ấy là Thiên Cơ đã định, dầu Bản Đạo cố gắng cách nào cũng không qua Thiên Điều dĩ định mới nhận là: *“Ta muốn vậy mà Trời chẳng vậy”*.

Ngày 14-12-1968,

Đức Hộ Pháp giảng dạy:

C) Thật là một việc khó cho Bản Đạo vì Bà Cố Phối Sư Hương Nhiều đã có lời cầu khẩn thiết tha cho sắp nhỏ Hành Thiện nhất là Nữ Phái, nhược chất liễu bồ, không

thể nuôi 12 gia tộc nên xin miễn thể lệ này cho Hành Thiện, Bản Đạo không thể từ chối đặng nên chấp thuận cho tất cả. Nữ Hành Thiện được thăng phẩm Giáo Thiện nếu hội đủ thâm niên công nghiệp và hợp lệ. Còn Hành Thiện Nam Phái chờ hội đủ điều kiện mới được cầu thăng.

Về các Chức Sắc nhỏ từ Minh Đức, đến Hành Thiện nếu hội đủ thâm niên và điều kiện thì được thăng nhưт cấp đến phẩm Hành Thiện mà thôi.

D) Bản Đạo để lời khuyến cáo chư Hiền Đệ Hiệp Thiên, phải chứng tỏ tánh cao thượng của mình mà đứng so sánh phẩm tước mà làm gì, cứ lo xây dựng cho nền Đạo được cao thâm thì không mất phần thưởng Thiêng Liêng đâu?

Ngày 4-1-1973

Đức Hộ Pháp giảng cơ dạy:

E) Mầm tạo đoan nơi pháp luật là điều đáng tiếc, các em không làm gương Đạo hạnh lại dùng áp lực đối với bề trên. Bản Đạo cấm hẳn tự hậu không được làm như vậy, nếu tái phạm sẽ có hình phạt. Đó là lời cảnh báo của Bản Đạo. Nghe à!

34. PHẠM VĂN MÀNG (PHỐI THÁNH), giảng cơ ngày 6-8-Át Hợi (1935).

A) Hỏi muốn thức giấc thành mộng của những hạng tù lao như vậy, chúng ta là người biết để dạ thương đời phải dùng phương pháp nào mới là phải lẽ...

Xin nói rõ là lấy giọt lệ đau thương mà gội sâu cho một sắc dân mất phước cấm cờ trắng của Mạnh Tử đặng giải hòa phòng duy trì cơ nghiệp nhà Châu nguy biến.

Ôi! Ngày nào những kẻ cô thế mà thấy bóng Đạo binh vực chở che, ngày nào mà những kẻ thảm lệ tuông ra tâm tình khổ não mà thấy ơn Đạo lau thắm rửa sầu, trọn tình an ủi; ngày nào những kẻ thất thế yếu hèn mà quyền Đạo làm cho vinh huê cao trọng thì ngày ấy Đạo mới ra thiệt mặt.

B) Tư Nhượng có gởi bài thi nầy cho Sư Phụ con xin đưa lại:

*Dưới cảnh đông quân mấy giọt tình,
Uống chứa đèn nõi nợ môn sinh.
Cầm khâu thế sự lau giòong thắm,
Chạnh nõi Linh Cung chứa thắm hình.*

Người xin Sư Phụ cầu xin cho người ở nơi khác chớ ở Đông Nhạc Đế Quân nầy xem cảnh thắm nầy không nõi nữa.

35. BÙI ÁI THOẠI (PHỐI THÁNH), *giáng cơ ngày 7–11 Mậu Tý (1948):*

Bạch Sư Phụ con là Thoại.

Thưa chào chư vị Sư Thúc, Sư Huynh. Hèn lâu con nhớ Sư Phụ lắm nên không biết làm sao. Khi Sư Phụ bị đày, con rất buồn quá đỗi thêm lo lắng Tòa Thánh, lo rồi làm ngày làm đêm nên mang bệnh nan y mà qui liễu. Nhờ Chí Tôn thương nên ban lệnh Ngọc Hư cho vào hàng Phối Thánh.

36. NI TRƯỞNG DIỆU MINH VÕ DUY NHỨT (ĐẠO NHƠN)

Ngày 31-12-1971 viết thơ gởi Hội Thánh có câu:

A) Vốn Tệ Muội đã được hiểu Thánh Địa Tòa Thánh

Tây Ninh là nguồn gốc Đạo Cao Đài và gần đây trong thập nhứt thiên định, Tệ Muội đã được lệnh của Phật Mẫu dạy: *“Phải kịp về Tòa Thánh Tây Ninh mà chung lo nghiệp Đạo”*.

Vì thể hiện nay Tệ Muội xin hiến dâng sự nghiệp đã hoàn thành tại Sài Gòn cùng thể xác lên Đức Chí Tôn và Phật Mẫu sử dụng.

B) Trong bức thư ngày 14-1-1972, Bà nói:

Tệ Muội xin tình nguyện về với mái Tổ Đình Tòa Thánh Tây Ninh chung tâm góp sức cùng quý Đại Huynh, Đại Tỷ để lo cho cơ tận độ theo tôn chỉ Đại Đạo hiệp với Thánh Ý tứ chuyển Thượng Ngươn Thánh đức của Chí Tôn, Phật Mẫu.

Tệ Muội xin kết thúc bằng sự cầu nguyện:

1) Nguyện hiến dâng tinh thần và thể chất cho Chí Tôn, Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng để làm phương tiện phục vụ nhơn loại.

2) Nguyện cầu Ổn Trên ban hồng ân cho được huệ tâm ngộ hầu thực thi lời nguyện cứu khổ, độ nhơn, bác ái, đại đồng được đắc thành.

Nam Mô Tạo Hóa Huyền Thiên Diêu Trì Kim Mẫu.

Cảm Bái

37. ĐỨC HỘ PHÁP

Trả lời đài Pháp Á ngày 20-6-1953 về tâm linh:

Chúng tôi là Cao Đài và danh hiệu Cao Đài cũng như danh hiệu Thông Thần và Giáng Thần; vậy con người phải luân hồi: sanh, thác, tái sinh và tiến hóa là *“Luật Trời”*.

Tâm Linh không có Tổ Quốc, Tâm Linh phổ biến ở nơi nào cần, Tâm Linh tu ở nơi nào phù hợp, không phân biệt màu da, tôn giáo, tổ quốc. Tất cả những trở học chia rẽ loài người đối với Tâm Linh không bao giờ có; vì Tâm Linh là một vị chúa tể, chúa tể ở ngôi ba tức là Thánh Thần. Tất cả người Cao Đài không bao giờ nghĩ đến những sự dị đồng về chủng tộc đang chia rẽ như loại hiện giờ.

Tổ Quốc thật của tinh thần ở trong vũ trụ.

38. BÀ TRẦN KIM PHỤNG (GIÁO SƯ)

Được bài thi của Đức Hộ Pháp độ mình thì thức tỉnh liền và theo Đạo Cao Đài (khoảng năm 1927):

A)

*Nắm vóc đất vẽ tranh chơi lũng,
Cắm mũi kim soi bụng Thái Sơn.
Biết người cải thế Khai Nguơn,
Làm chi đỡ lệ, để hồn non sông?*

B) Năm 1937 Bà Hương Phụng và Giáo Hữu Thái Đến Thanh đi hành Đạo Kompong chnang, qua núi Tà Lơn tức cảnh:

TÀ CẢNH TRỜI CHIỂU

Hương phụng:

*Cảnh lịch khen ai khéo vẽ vời,
Nước non qua lại mấy ngàn khơi.*

Thái Đến:

*Một bầu thế giới khinh khinh rộng,
Đôi dãy càn khôn rạng rạng ngời.*

Hương Phụng:

*Màn ráng xé xang hình gấm trải,
Rừng tùng tịch mịch bức tranh phơi.*

Thái Đển:

*Vạn bang thế sự do Thiên tạo,
Khách tục kìa ai có biết thời.*

39. CAO HUỲNH ĐIỀU

Lúc làm Giáo Học có sáng tác:

A)

*Chí mong theo dõi bước thi nhân,
Vệt ngút cây xanh rọi đánh Thân;
Vũ trụ một bầu tom góp nhặt,
Muôn màu tạo vật vẽ giang san.*

B) Trích câu kết của Huấn Nữ Ngâm Vịnh về Tứ Đức

Ngày 20-7-1942.

*Bạch liên hữu nhụy chiêu hương khách,
Thanh Nguyệt hê quang dụ quý quân.
Trăng thanh dục bước du nhân,
Hoa thơm luyến khách vầy đoàn chi lan.*

C) Trích một đoạn Mười Năm Đền Sách:

*Muốn đưa trẻ, mẹ không nài gian khổ,
Tóc pha sương lẫn bước bộ theo con.
Tàu mở neo dạng đứng héo von,
Dong khô bến vẫn còn thấy bóng.
Xa xa dạng mẹ già dòm trông ngóng,
Ngó theo con đôi lượng sóng doanh tròn.
Nỗi thương vẫn vít bên lòng!!!*

40. TRẦN VĂN TẤN (ĐỐC PHỦ TẤN)

(Trích quyển Hoa Trái Mùa bài):

A) NHẬN VỀ ĐÔNG

*Nhận về đông gửi bạn tình chung,
Gửi bạn tình chung một tấm lòng.
Chung một tấm lòng ngơ ngẩn đợi,
Lòng ngơ ngẩn đợi nhận về đông.*

B) Kinh Văn Bát Nương:

*Khép nép cầu Tiên chỉ giáo giùm,
Cửa Trời trò khó đứng khum khum.
Nhơn là tiếng sủng tai nghe ỏi,
Nghĩa ấy quân reo tiếng ó rùm.
Chiu chít bấy gà côi khóc mẹ,
Nghinh ngang lũ sói cậy oai hùm.
Nhơn sanh xâu xé xương thành núi,
Thiên hạ bao giờ cội mới sum?*

Bát Nương đáp:

*Đoạn đời đã trải mấy ai giùm,
Một gánh giang san nổi tiếng um.
Trông bóng thiếu quang, mây án khuất,
Cầm gương tuế nguyệt đỡ khum khum.*

Bấy nhiêu đó rồi nên Đạo sẽ tiếp cho.

41. BÀ HỒ HƯƠNG LỰ (NỮ ĐẦU SƯ)

95 tuổi khi qui vị năm 1972 được Bát Nương tặng bài thài:

Hương thơm ngào ngạt Đạo kỳ ba,

*Lự tình hồng ân Thánh đức ca.
Nương bóng từ bi diu chủng tộc,
Nương cơ thoát tục thức con nhà.*

42. ĐỨC CAO HOÀI SANG (THƯỢNG SANH)

Được Đức Thanh Sơn cho đôi liên ngày 12-3-1928:
Ông Nhơn:

**THANH bạch vẹn lòng, vì Trời mở Đạo vững phong cương.
Chánh trực gìn tâm, cải thế vì nhân làm bích THỦY.**

A) Trong Huấn Từ tấn phong Hiền Tài ngày 15-3-1970, Ngài giải về Nhơn tước và Thiên tước:

– Nhân nghĩa trung tín, vui làm điều lành không
mối là cái tước của Trời ban cho, tức là Thiên tước; Công
khánh đại phu là cái tước của người cho, tức là Nhơn tước.

Người xưa lại sửa cái Thiên tước thì cái Nhơn tước
theo sau và được bền bỉ. Người đời nay chỉ lờ mình có
cái Thiên tước để cầu lấy cái Nhơn tước. Khi đã được cái
Nhơn tước rồi thì dẹp bỏ cái Thiên tước không nói đến
nữa. Như thế thì thật là quá nông nổi, vì rốt cuộc thành
ra mất hết, cái Nhơn tước cũng không giữ được bao lâu.

B) Trích một đoạn trong diễn văn đêm mừng 8 tháng
giêng năm Đinh Mùi (1967) nói về Tinh Thần.

Tinh Thần tức là phần Thiêng Liêng bất diệt, cũng
có thể gọi là Tâm Linh, Thần Linh hay phần siêu hình
hoặc là Lý Đại Đồng. Nho giáo gọi phần Thiêng Liêng
đó là Minh Đức hay Lương Tâm hay là Trực giác tức là
cái khiêu Trí giác của Trời ban cho, cái Thần minh làm
chủ thể của cả và hành vi của con người.

43. ĐỨC CAO HUỲNH CƯ (THƯỢNG PHẨM)

Giải thích.

A) - Long Tu Phiến là cây quạt do điển khí của Tam Thập Lục Thiên kết thành, quạt ấy tiết ra một điển lực có ảnh hưởng đến cuộc tấn hóa của quần linh. Chơn Thần nào trong sạch thì nương theo đó mà siêu nhập Cực Lạc Thế Giới. Trái lại chơn thần nào luyện ái tà mị thì bị lánh xa mà đi lẫn đến U Minh Giới. Cả cái “*Thu*” và “*Đẩy*” của Long Tu Phiến với chơn thần đều do luật “*Đông Khí Tương Cầu*” mà thành tựu. Nghĩa là Chơn Thần Đạo đức thì Long Tu Phiến hấp dẫn đến gần và đưa vào Cực Lạc Thế Giới, còn Chơn Thần trọng trước thì Long Tu Phiến đưa ra xa và lẫn hồi đi đến cảnh U Minh đen tối.

– Phát Chủ là điển khí của Thất Bửu Diêu Trì kết hợp dùng để trau rửa Chơn Thần trở nên thanh khiết.

B) Ngài đặt câu liễu trước cửa tư gia:

**Thảo Xá tùy nhơn, ngu muội bản cùng nghinh nhập thất.
Hiển Cung trạch khách, thông minh phú quý cấm lai môn.**

C) Lời trăng trời cuối cùng ngày 1–3 Kỷ Tỵ (1929) với Đức Hộ Pháp:

“Nay Qua về châu Chí Tôn, em ở lại hiệp với Chức Sắc chung lo nên Đạo của Thầy cho được vẹn toàn mọi sự, anh dầu nhắm mắt cũng như còn”.

44. NGÀI BẢO ĐẠO CA MINH CHƯƠNG

Cho thi trong lúc lâm chung ngày 19–10 Kỷ Tỵ (1929)

A)

Từ đây ra khỏi chốn nhơn gian,

*Thủy tú sơn tinh thích chí nhàn.
Vì bởi lục căn lòng chẳng bận,
Cho nên mới đặng nhập Tiên Bang.*

B) Chí Tôn cho Ngài bài thi an ủi khi gia đình bị cơn khảo đảo:

*Thấy con gia Đạo tợ tở cuồng,
Chạnh đến lòng Thấy lệ ươm tuông.
Ngại nỗi mẹ già đau giã dưới,
Khật khờ con dại nói luông tuông,
Khiến cho mai đánh phai màu trắng.
Chớ để từng lâm trở sắc buồn:
Công quả đành rành công quả đủ,
Nay đem ba kiếp dập dòn luôn.*

45. NGÀI HIẾN ĐẠO PHẠM VĂN TƯƠI

Giảng Đạo tháng 9–1972 nói về Lương Tâm:

Khi mình làm được một điều phải đem ích lợi cho người thì tâm thần mình được thư thả an vui, ý chí phấn khởi dường như được một vật quý báu. Thời gian trôi qua, nhớ lại chuyện cũ là chuyện phải mình đã làm, càng nhớ thêm vui, cái vui vẫn tồn tại.

Trái lại khi lỡ lầm làm một điều quấy có phương hại đến người, chưa kịp suy nghĩ, sau nhận biết lỗi thì lòng mình xốn xang bức rức, khó chịu, nghe như có tiếng theo trách móc mình: “*Ai nở đi làm việc ấy cho đành*”. Chuyện tuy đã qua, nhưng vẫn còn hoài ở trong tâm não của mình, mỗi khi nhớ đến thì tưởng bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu.

Hành động của mình đem lại sự an vui hay sự buồn

phiên đó là hành động theo lương tâm hay trái với lương tâm.

46. NGÀY KHAI ĐẠO PHẠM TẤN ĐÃI

Qui Tiên ngày 20–2 Bính Thìn (1976)

Nhờ Thánh Hiến giảng bút cho 4 câu thài:

A)

*Khai mở Đạo Trời độ chúng sanh
Đạo mẫu giải thoát giống dân lành.
Chơn truyền cố vẹn Đạo nhà giũ,
Quần chủ dân quyền dứt chiến tranh.*

B) Trích bài Thánh Giáo trên có đoạn:

Đức Hộ Pháp căn dặn chư Thời Quân còn tại thế cố bảo thủ chơn truyền và Đạo Pháp vì chư Chức Sắc lương đài hành Đạo ngoài lời dạy của Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng từ ngày khai Đạo, vi phạm Thiên Điều, bị Thần Thánh lánh xa không ủng hộ; bằng cơ cho Kim Quang Sứ cho lệnh Quý Vương cảm dỗ và thân làm môn đệ là khác. Chừng ấy công nghiệp khổ hạnh của chư Chức Sắc đều bị phế hủy hết.

47. NGÀY CAO TIẾP ĐẠO (CAO ĐỨC TRỌNG)

Được Đức Tiêu Diêu Đạo Sĩ tặng đôi liểu:

A)

*CHÁNH khí tà gian khùng,
ĐỨC trọng quỷ thần kinh.*

B) Ngày có làm bài thi “*Lục diệu, nhị thập vận*” rất

tài tình:

*Đài Cao núp bóng gọi thiên ân,
Thoát nạn mần qua lối khổ trần.
Mai mĩa đục đưa chào thoại khí,
Thuốt tha đường rước hỏi phong vân.
Tài nhân đúc ngọc dôi dân kiệt,
Trí Thánh trau tâm đổi nghiệp Tần.
Hoài cảm khúc ca nêu ái chủng,
Khai nguơn phục thế rồi nhơn quân.*

48. NGÀI BẢO PHÁP NGUYỄN TRUNG HẬU

Lúc sanh tiền có làm bài Thượng lục hạ bát tựa đề:

A) ĐỨC TIN

*Đức tin là cái làm sao?
Đức tin là cái đắp cao Đạo Trời.
Đức tin chớ núi như chơi,
Mỏi hay thần lực muôn người khó đương.
Đức tin bày tỏ Thiên Đường,
Phân rành địa ngục Thiên Đường khác xa.
Đức tin gây dựng Đạo nhà,
Đường ngay chỉ tới, nẻo tà chỉ dang.
Đức tin đánh đổ dị đoan,
Khởi điều lãng phí tiền ngàn bạc muôn.
Đức tin kèm vững lòng son,
Trau dôi thánh chất linh hồn sạch trong.
Đức tin quý giá vô song,
Ai ôi! ghi tạc vào lòng đừng sai.
Đức tin chớ để long lai,*

Một phen làm vấp ngàn ngày ăn năn.

B) Rằm tháng 8 Mậu Tuất (1958) Ngài có làm bài:

THU THIÊN DẠ VŨ

*Trời hôm như họa, gió như ru,
Bỗng chốc mưa dầm lợt vẽ thu.
Mâm bạc lơ mờ mây phủ gấm,
Đáo vàng oằn oại nước giao châu.
Khoe tươi trước tử cành đua võng,
Gội mát nô đồng lá đánh đu.
Hâm rượu Huỳnh Hoa ngồi uống đợi,
Phong quang đem lại cảnh thêm màu.*

49. NGÀI HIẾN PHÁP TRƯƠNG HỮU ĐỨC

Chấp bút cầu xin thi, có Minh Nghĩa Tiên ông cho bài thi:

A)

*Minh Đức mừng nay đã gặp Thầy,
Chẳng còn ao ước cái không hay.
Mừng cầu Âu, Á càng thêm mặt,
Mừng nậu côn đồ đã chịu chay.*

B) Ngày 12–11 Mậu Thân (1968) Ngài có họa bài thi của Đức Thượng Sanh:

*Thu tàn tiết trở lại sang đông,
Tình cảnh trông ra rất náo lòng.
Đất nước chia đôi còn phấn đấu,
Gà nhà bôi mặt cử thư hùng.
Mất còn chưa hẳn con cùng vợ,
Sống thác nào hay bạn với chồng.*

*Thương hải tang điền cơ tạo hóa,
Thiên ân huệ chiếu hộ non sông.*

THÂN DÂN

50. NGÀI TRẦN KHAI PHÁP TRẦN DUY NGHĨA

Có làm bài tự thuật như sau:

A)

*Đã chán công danh dưới phép người,
Đem thân của phạm để nên nô.
Lắng chuông Bạch Ngọc hồi hôn tục,
Nghe trống Lôi Âm tỉnh mộng đời.
Năm phép Thiêng Liêng diu Thánh vị,
Cầm cân công lý giữ ngôi Trời.
Dầu chưa trọn nghĩa Thiên thi định,
Giác ngộ vui theo cũng kịp thời.*

B) Sau khi qui liễu năm 66 tuổi, Ngài có giáng cơ cho bài thi ngày 23-1-Giáp Ngọ (1951):

*Sáu mươi sáu tuổi có bao lâu,
Ngoảnh lại trần gian chứa măn sâu.
Tiếc lúc về già đời mỗi mắt,
Dầu an Tiên cảnh vẫn đeo sâu.*

C) Ngày 4-3-Ất Tỵ (1965) Ngài cho bài khoán thù:

*Khai khiếu huyền linh diệt tánh phàm,
Pháp điều khử mị dẹp tà tâm;
Chơn truyền mẫu nhiệm Tam Kỳ xuất,
Quân tướng đua giành nước Việt Nam.*

D) Dịp khác Ngài cho bài sau đây:

Trần hoàn khóa lấp bụi phù sanh,

*Duy lý uyên thâm tại Đạo thành.
Nghĩa võng tài cao còn thiếu đức,
Nắm cơ trị thế khó nên danh.*

51. NGÀI TIẾP THẾ LÊ THẾ VĨNH

A) Nơi Pháp Chánh Truyền, ông A Ằ Ằ cho ông Phạm Minh Kiên và Lê Thế Vĩnh là 2 nhà báo bài thơ sau đây:

*Một viết với thân giữa diễn đàn,
Bằng xưa trước giặc vạn linh lang.
Đạo đời ví biết đời là trọng,
Dạy dỗ sao cho đặng mở mang.*

B) Đức Quyền Giáo Tông giáng cơ ngày 21-12-1934 khen Ngài Tiếp Thế:

Nhỏ Tép nhiều điều tính khá quá.

Vĩnh! em là đồng, Qua để mượn tay em hơn Hộ Pháp. Hễ qua quay gối thì đi gối, hoặc đi hoạch chớ đừng nhẩy đâm rào, tạo gò cương không nổi đa nghe!

Hôm đám tang, ta quây mây diên đầu diên óc.

Thằng Chater là tương lai vinh diệu của Đạo, mấy em rán gò gác tới nghe. Để qua biểu Latapic đeo đích nó.

– Tiếp Thế bạch...

– Để ta làm dùm cho mấy nhỏ!

(Gối là gauche: trái; hoạch là droite: mặt)

52. NGÀI TIẾP PHÁP TRƯƠNG VĂN TRĂNG, giáng cơ ngày 16-1 Ất Tỵ (1965)

Cho bài khoán thảo:

A)

*Tiếp điểm Trời ban độ chúng sanh,
Pháp luân thuần chuyển rạng Thiên Đình.
Chơn Như đắc vị nhàn Tiên cảnh,
Quân Thánh Thần minh Kiến Đạo thành.*

B) Sau cơn bạo bệnh được bình phục Ngài tỏ lòng tri ân quyền năng Thiêng Liêng và Hội Thánh nên làm 2 bài thi:

1.

*Đường đời khúc khiêu biết đâu lường,
Trên có Huỳnh Nương hết dạ thương.
Khai Pháp Chơn Quân truyền diệu lý,
Quần Tiên rưới phước hộ thiên lương.*

2.

*Trời chiếu bằng láng bóng thiếu quang,
Tiếng trống thu không dục khách nhàn.
Đoái lại chúng sanh thiên vạn ức,
Vẫn còn bận bịu với thời gian.*

53. NGÀI BẢO THỂ LÊ THIÊN PHƯỚC

Được Đức Hộ Pháp giảng cơ khen:

A)

*Bảo trọng vạn linh hiệp Chí Linh,
Thế nguy chuyển loạn lập hòa bình.
Cứu đời mở Đạo kinh luân sẵn,
Nước Việt trông chờ sách cứu tinh.*

B) Ngài họa bài thi Vận Cò của Bát Nương.

*Lớ xố lắng xắng máy chú trò,
Vắn chương lá mít cũng so đo.
Vát may chạy quấy ngồi rơi lụy,
Múa búa khoe danh chạy bại giò.
Trí xiển dòm Trời bằng cái xĩa,
Tài sơ ngắm chữ tựa rừng Nho.
May duyên đưa đến mùi Tiên Thánh,
Mừng được bài thi khỏi gấn cò.*

C) Huấn từ ngày 3–9 Đinh Mùi (1967) Ngài nói:

Một nhà triết học Anh Quốc để luận rằng: Con chim không hề chán non cao rừng rậm, nhưng chúng ta không biết tâm trạng của con chim, vì chúng ta không phải là chim. Con cá không hề chán sông sâu biển rộng, nhưng chúng ta không biết được tâm trạng của con cá, vì chúng ta không phải là cá.

Đứng trên bình diện tôn giáo mà suy, chúng ta có thể nói nhà tu hành không hề chán Đạo, nhưng quần chúng không biết tâm tư của nhà tu hành, vì quần chúng không phải hết thầy là tu sĩ. Họ chẳng cùng chung là tu sĩ trọn vẹn hòa mình với Đạo mới mong thấu đáo thâm tâm của hành giả.

54. HỒN CHIÊU LIỆT (LƯU BỊ)

Có giảng cơ ngày 25–2 Giáp Tuất (1934) tựa:

*Thăm Thệ Hữu Quan Trường Thất Tuyệt
Thần Hồn là do thuận nghĩa Tào?
Lưu danh chí khí vị Thanh Dao.
Thi ân lưu nghịet Huê Dung Lộ,*

*Thủ bại đồ vương nạp phiến bào.
Hưng Ngụy sát vong Viên Thiệu tướng,
Nhục Ngô thất thủ Địa Kinh Châu.
Vấn lai thử nhứt hà trung nghĩa?
Hồi luy thi phiến bất hiệp đầu.*

Quyển Giáo Tông bạch: Thi phiến là chi?

– Thây phơi.

55. ĐỨC THƯỢNG PHẨM, giảng cơ ngày 15-7 giáp Tuất (1934) có luận:

Tâm tư ba đứa mình (Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh) nhờ lẫn lộn trong cảnh dở mới thấu đáo được nhơn tình, ngày nay mới có oai linh cảm sanh chúng. Mình ở trong dở mới đoạt được cái hay thì sự dở là bài học giỏi. Cười... ấy vậy cả sự dở của đời có lạ chi với mình phòng luận biện. Cười... Ôi! họ dở để cho họ dở chơi, còn Bản Đạo cần cho các bạn biết chọn hayặng làm hay thêm nữa. Cười... phải vậy không anh lớn?

– Quyển Giáo Tông: Em giải hay lắm, quân tử với anh hùng phải đủ luận chưa, nói thêm chơi.

*“Quân Tử Tắc,
“Anh Hùng Sang” mà.*

56. ĐỨC QUYỂN GIÁO TÔNG, giảng cơ ngày 16-10 Ất Hợi (1935):

A) Qua nói lại buổi tại thế Qua đã bị nhục nhã, Qua đã bị phản phúc, Qua đã bị khổ hạnh, Qua đã bị áp bức. v. v... là do tại màng Đạo biến thiên, hầu tựu lại cho thế gian một diệu pháp Thiêng Liêng tương đối, nghĩa là Qua phải bị nhục cho Đạo đặng cao trọng. v. v... là tại số

căn quả bất phước.

Hộ Pháp! Qua thấy nơi Thiên Thơ em khỏi ách ấy nên mới can đảm xúi em cầm quyền thống nhất. Thoảng có điều chi ngăn trở mảy mún gì là do nơi căn sanh của nhân loại, và Qua lại thấy đặng quyền lực vô biên của em nơi Hỗn Nguơn Tiên Cảnh nên vững dạ an lòng giúp em cầm giềng mối Đạo.

B) Em biết Cao Thượng Phẩm nói sao chăng? – Người than rằng: *“Chính mình người cũng nghịch cùng Hộ Pháp mà không an phận”*.

Mấy em! Qua đố mấy em một điều nữa: *“Chí Tôn hơn mình thì nên hay là mình hơn Chí Tôn mà nên, mấy em há?”* Cười... Tài gì mà địch thủ với một tay đã quen nắm quyền Chí Tôn từ mới tạo Thiên lập Địa, hể nói ra Thiên Binh, Thiên Tướng xúm chiu lòng, còn mình tay trơn đánh sao cho ra miếng?

Hễ động đến họ thì cũng như mèo phồng nước sôi, nên tự đắc họ xác quá chừng mà họ không biết lúc này có LÃO TRUNG giúp họ. Không biết họ có biết vậy hay không há? Cười...

C) Trích Thánh Giáo ngày 29-6-1935 có đoạn:

Trong cuộc phong thưởng qua rồi Người (Đức Lý) nói rằng: *“Em thì chỉ coi công nghiệp, còn Người thì dụng tài đức, mà hại thay, hể có công nghiệp thì phần đông lại vốn bất tài nên không giá trị chi cả. Vậy 2 lần sau đây, em gấn để ý tuyển tài, tuyển đức đa nghe!”*.

– Hộ Pháp phần em thì tuyển công nghiệp được, chớ về phần tài đức thì em không thể định đặng.

– Đặng chó! Nếu em muốn thì cho Qua dự tuyển với, trước khi trình diện cùng Đức Lý Giáo Tông.

57. THƯỢNG HOÀI THANH GIÁNG CƠ NGÀY 14-6-1934:

Anh Lớn nhớ rằng đất địa Thánh Thất (Bến Tre) vốn của chị Trưởng Tòa và bạn của em đứng ra làm chủ. Vậy anh Lớn cho phép chị Trưởng Tòa và bạn của em đứng kiện đòi của ấy giao lại cho Hội Thánh thì hay hơn. Anh nghĩ sao?

- Q. Giáo Tông:
- Cười em đâu dám.

Dạ thi:

*Cho hay hơn thiệt tại nơi Trời,
Chỉnh đặng vô tâm mới dễ người.
Đỡ núi kẻ ngu mơ gánh nổi,
Lấp sông đũa đại tưởng khô rồi.
Cời mây ngó nước đưa chơn nháy,
Ngồi ngựa gò cương ráng sức bơi.
Bội bạc hết tưởng trở mặt kếp,
Nịnh trung khi đã đủ vai rồi.*

Anh lớn muốn trả nữa thì lại kiện họ góp tiền cất Thánh Thất Bến Tre mà không xin phép Chánh Phủ và Hội Thánh Cao Đài.

58. ÔNG CỬ ĐÀ, giảng cơ ngày 29-9 Giáp Tuất (1934)

Luận Phương Tuyển Hiền:

Kẻ gian hùng làm màu mè những điều nội tâm của

họ không có. Cười... chưa phải vậy mà để biết đặng cũng như Tương đó. Thiên hạ đều lầm, mà Quyền Giáo Tông cũng lầm một lúc đó.

Cười... những Đấng Chí Hiền hằng tìm điều vĩ đại mà thật hành, tâm quảng thể bàng, rộng lòng dung hợp, chẳng hay coi mình trọng mà phụ người, khuất thể nặc hình không hơn không thiệt, dầu kiếp sanh cũng sống cho đời chớ không phải bua danh cầu lợi. Còn trái ngược lại là kẻ gian hùng. Một cơ quan đặc biệt để hiểu hơn hết là kẻ gian hùng thường khoe mình đặng chiêu phục bóng sắc của đám phu nhân. Ấy tổ tâm hèn mạt, chỉn thấy bấy nhiêu cũng đủ phân định rõ ràng, chẳng cần chi khác. Còn tâm tánh nhỏ nhen là khẩu hiệu của nhà nỡ...

Hại chẳng là lầm rước đũa trộm vào nhà, ác là mất quả.

Nhị vị gấn để mắt tin đời xem thử thì chẳng lầm lộn bao giờ, nhưt là khi nhị vị quyết tâm tuyển Thánh.

59. PHAN THANH GIẢN, giảng cơ ngày 6-1-1934 tặng vợ bài:

THI HỨA PHU NHÂN

*Một vầng nhật nguyệt tuyết in lâu,
Sơn sắc giữ niềm ven trước sau.
Thức ngọc không lồ cao trọng giá,
Mảnh gương tròn đẹp lại nêu sao.
Đường công danh toại phần quân tử,
Nẻo nghĩa nhưn khoe tiếng má đào.
Lời dặn đình ninh tua để nhỏ,
Thu sang cảnh trở dạ đừng xao.*

60. HỒ XUÂN HƯƠNG, giáng cơ ngày 25-3-1934:

Em đoái đến quê hương thấy phiên trung giận nịnh,
thật ra thì cả tương lai xã tắc Nam Triều đã cùng kể giải
oan nô lệ. Lụy!

THI

*Anh hùng giống Việt buổi xưa sao?
Nay phận tù nô đã thế nào?
Nặng gánh giang san giao lũ bại,
Nhẹ cân quốc thể rước quân đao.
Cầm gương xẻ nước đưa tay Pháp,
Năm giáo chia dân tiến mặt Tàu.
Thẹn để chấp chông đày đánh Việt,
Trông chi tấy hận phát cờ Mao.*

61. ĐOÀN THỊ ĐIỂM, giáng cơ ngày 16-10 Ất Hợi (1935).

Thiếp đa tạ hậu tình, xin dâng một thiên văn đáp:

*Trường Long Hoa nay đã mở hội,
Tuyển lương sanh nắm mỗi độ dân.
Tiếng chuông cảnh tỉnh reo ngân,
Việt hồn tỉnh giấc thế trần Nam Kha.
Hội thiên ân đã hòa ca hát,
Gió cung thêm thổi mát phàm tâm.
Chiu theo bóng rạng Quan Âm,
Đưa “càn khôn đại” thâu lần nhơn sanh.
Kìa quyền thế vạn linh lừng lẫy,
Dụng hóa cơ xô đẩy vinh quang.
Nào là binh khí diệt tà,*

Nào là quyền lực ép hàng quân lè.
Những vị quốc nhắng ché Đạo kiếm,
Những nô bang tranh biển biên cương.
Lưu hồng bạch cốt phơi xương,
Hoàn cầu sôi nổi chiến trường từ đây.
Tuồng Việt xả giải khuấy nổi hận,
Dụng trí mưu lẫn lẫn cường quyền.
Thử nơi Nam Hải độ thuyền,
Giữa sông trường lụy giữ nguyên nước non.
Đường chiến thắng hơi còn quyết trận,
Cầm gươm linh giới trấn sơn hà.
Dụng diệu phép, dẹp can qua,
Trị an thế giới mới là chơn quân.
Ủa quên chó: Đế Quân.

62. CÔ BA ĐẮC, giáng cơ ngày 21-7-1934:

Dạ em nhớ lại lúc trước có hứa lời, chùng nào tái kiếp xứ Yougoslavic thì đến bạch cho chú vị tri ân hay trước. Nay em định thu nầy tái thế nên đến từ nhau....

TỪ THI

Chấm lụy để thi vĩnh biệt nhau,
Buồn vui âu đủ kiếp hoa đào (đào hát).
Liêng vòng cánh bướm xôn xao gió,
Hòa tiếng vè ong thánh thót chào.
Ngó tuyết chạnh lo mai lữ buổi,
Dòm trăng chính rõ nét mòn hao.
Tùng cảnh thịnh sắc theo cơ tạo,

Bám giỡn buồn vui vẽ thử màu.

63. HẠNH NGUỒN, giáng cơ ngày 10-7 Giáp Tuất (1934):

*Mùi nô may chẳng nhiễm thân Tiên,
Dụng sắc thuyền quyên đỡ mặt thiên.
Ước hẹn duyên mai cam lạc nhận,
Cống hồ Trung Quốc lỗ thay duyên.
Đường quê không hổ Chiêu Quân tuyết,
Dậm tía còn roi Tây Tử nguyên.
Báu nước nhấn cùng trang nữ sĩ,
Màu hồng gắn giữ đặng y nguyên.*

64. TÔN TẤN, giáng cơ ngày 9-1-1934:

*Đường trần đã ngán nhiễm Tiên Phong,
Vạn vẫn đường nghe phép mị đồng.
An giấc thiên thai chim lặng tiếng,
Rửa tai Tể Quốc ngựa đình công.
Im lìm gió mát trăng thanh cũ,
Dôn dập dân tan biển đổi chông.
Hỏi đám khách trần ai thích điếu?
Phòng toan mượn đuốc đốt đoàn ong.*

65. MÃ VIỆN, giáng cơ ngày 21-7-1934:

*Đông trụ Hôn để lưu hận oan,
Dục trì nhứt quốc Việt hành tàng.
Nam phân Vương đánh thân Trúng Trắc,
Bắc tận Hoàng triều phục mản man.
Thao lược vân đài bêu sĩ tiết,*

*Văn chương Thanh Hóa định qua cang,
Hoài ân Sĩ Nhiếp truyền phong hóa,
Chỉ oán Mã gia hổ bất toàn.*

66. TRẦN ĐOÀN HAY HI DI TIÊN SINH, giáng cơ ngày 18-2-1934:

GIÁC NGỦ CÓ DANH ĐÓ

*Giác ngủ ngàn năm tiếng đã rành,
Mặc dầu nhật nguyệt đổi trời trăng.
Té lúa mừng gặp nhà ông Triệu,
Quả thổ vui vây tiệc cửa tăng.
Cuộc cờ mua núi chưa xong nước,
Trận chiến cầu bình đỡ ngõ hàng.
Lau sạch non sông khăn một ché,
Mặc ai vương đế, mặc ai hoăng.*
(Hoảng là băng)

67. NGUYỄN HƯỢT HẢI, Giám Đạo

A) Được Bát Nương tặng bài thi

Ngày 23 Tết Canh Dần (1950) ông qui vị.

*Biển rộng bươm loan khá bớt lèo,
Thênh thang mặt nước thuận lòng theo.
Tay Tiên nhẹ nhẽ nương chiếu láy,
Gấm đến Đào Nguyên nhạc mái chèo.*

Ông Hải hiểu gần đến Đào Nguyên là gần thành Đạo nên về tới Châu Đốc vội khoe với vợ bài thi trên. Chẳng ông từ trần 3 ngày sau thì mới hiểu là ông gần về với Phật Mẫu.

B) Ông Hải vấn Đức Quyền Giáo Tông:

*Anh Cả cho em hỏi mấy lời,
Lòng em hành Đạo chẳng hề lời.
Làm lành lánh dữ không gian trá,
Thọ khổ sao em khổ suốt đời.*

- Đức Quyền Giáo Tông giảng bút đáp:
*Có khổ mới nên kiếp Đạo người,
Gương trong soi mặt kẻ thanh tươi.
Sổ vàng ghi chép khi phần mãn,
Ngàn thuở lưu danh mãi với đời.*

68. NGÀI BẢO VĂN PHÁP QUÂN CAO HUỲNH ĐIỀU

Phê bình rằng:

Hớn Tiên Nương và Đường Minh Phi đẹp thế nào
mà cụ Nguyễn Du tả:

**“Mặt hoa ái ngại dường Hớn Tiên Nương tách dậm xuống lầu tây.
Mày liễu ủ ê, tợ Đường Minh Phi đeo sấu về ải Bắc”.**

Sao không nói đẹp như Mỹ Ngọc là chính tay Ngài.

Tối lại Bà Bát Nương giảng cơ có nói:

Em xin sửa 2 câu nơi Túy Sơn Vân Mộng như vậy:

**“Mặt yêu vẫn vẹn, dường Tiêu Lục Sĩ le lười trần Tây Phương,
Mày chẳng nhăn nhiều, tợ Quý Dạ Xoa đẩy xe vào Âm Phủ.”**

69. NGÀI BẢO SANH QUÂN LÊ VĂN HOẠCH

A) Được Đức Thái Thượng Lão Quân cho đôi liên:

**NGÔ rạng cảm đường, một tấm ưu thời bền dạ sắt,
Tòng che hoạn lộ, trăm năm vị quốc chắc gan ĐỒNG.**

B) Đức Nhân Âm Đạo Trưởng tặng Ngài một bài

năm 1946.

*Gánh đời đã tự cất lên vai,
Trau chuốt sao cho đủ trí tài.
Tấn thối dè chừng mưu kế hiểm,
Thiệt hư gìn nhem chước phương hay.
Dụng quyền hơn đức, quyền tan nát,
Đạo thể kém nhân thể đạo đầy.
Viết giống nòi đang thống khổ,
Trở đường cho vẹn phận làm trai.*

70. ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG

A) Giảng cơ ngày 29–11 Bính Dần Đức Ngài dạy:

Trí! nghe dạy.

Son! Phải lấy 1 ly rượu nhỏ, 1 ly rượu lớn đem lại đây..... đưa cho nó cầm để trên trán mà thế rằng: Tôi tên Lê Châu Trí thế uống Tiên Tửu một phen nầy với Lý Đại Tiên, từ đây không uống nữa. Như ngày sau phạm giới, Ngũ Lôi đã tử.

Như qui dục thì Hiền Hữu niệm câu này: “*Tửu nhập tâm di, hại bốn bình sanh chi đức, tánh thiên Đạo diệt, dục tranh thế sự chi oan*”.

Giải nghĩa: Rượu vào lòng dối, hại hao đức bình sanh. Tánh đời Đạo hủy, dục tranh oan nghiệt thế tình.

B) Ngày 13–12 Bính Dần (1927) Đức Ngài dạy:

Cây “*trường tráng mộc*” tục gọi là cây trai, dầu để trăm ngàn năm đem ra dùng thì nó vẫn còn tươi như khi mới đốn. Người thổ nhơn gốc con cái nhà Tấn, biết Đạo Phật chẳng biết Đạo Nho, một phen lầm lỡ phải hại muôn đời.

Nước gần tiêu diệt, may thay! Thấy đã đến mà chúng nó là con yêu dấu Thấy hay động tự nhiên đến... cười... Vì vậy mà Thấy hằng nói với Lão rằng: *“Khi môn đệ ta đến đâu thì cây cờ hiệu ta cắm tới đó. Các con ta trong các nước hễ thấy thì đến. Trừ ra loài tà thần tinh quái.”* Cười... thật quả vậy. Chư Sơn Thổ Nhơn cần phải chịu dạy dỗ nhiều lắm đó.

C) Ngày 31-1 Đinh Mão, Đức Lý dạy:

Lão cắt nghĩa vì sao cuộc đất này là Thánh Địa. Sâu hơn 300 thước như con sông giữa trung tim đất giáp, lại trùng giữa 6 nguồn, làm như 6 con rồng doanh nhau. Nguồn nước ấy trùng ngay đỉnh núi gọi là *“Lục Long Phò Ấn”* ngay miếng đất đó dạng 3 đầu:

1 đầu ra giếng mạch ao hồ.

2 đầu nữa một bên cụm rừng bên kia.

Người Lang Sa chỉ đòi 20.000, nói rồi trả đúng có 15.000, Lão dặn thì thành, trả đúng 17, 18 ngàn thì dạng vậy.

Còn xin khai khẩn miếng đất rừng bên kia nữa mới trọn. Đất nay còn rế, miếng đất xung quanh Thánh Địa ngày sau hóa thành vàng. Chư Hiền Hữu biết lo lập ngày sau rất quý báu.

71. ĐỨC CHÍ TÔN, *giáng cơ ngày.....1926 dạy:*

TRẦN là cõi khổ để đọa bậc Tiên Thánh có lầm lỗi, ấy là cảnh sâu để trả xong quả rồi hoặc là về ngôi cũ, hoặc trả không xong quả mà mất cả chơn linh mà luân hồi, nên kẻ bị đọa trần gọi là khách trần.

ĐẠO là con đường đặng để cho Thánh, Tiên, Phật

đọa trần do theo mà hồi cựu vị. Đạo là đường của các chơn phẩm do theo mà lánh khỏi luân hồi. Nếu chẳng phải do theo Đạo thì các bậc ấy đều lạc bước mà mất hết ngôi phẩm Đạo.

Đức Chí Tôn giảng về Đức Chí Thành:

Đức Chí Thành là tánh chất thành thật chơn chánh mà mọi người cần phải có hầu để đối đãi nhau cho ngay thẳng, thật thà trong đường đời hay là đường Đạo. Đức Chí Thành là gốc năm thương và nguồn trăm nết. Có Chí Thành thì Đạo hạnh con người mới đặng rõ ràng sáng tỏ; không Chí Thành thì Đạo hạnh con người phải bị tà khuất tối tăm. Cho nên con người ở đời mà không un đúc đặng một khối Chí Thành là gốc rễ thì mong chi đến việc trau giồi đức hạnh là nhành lá vậy. Đức Chí Thành cũng như một khối vàng, dùng nó mà chế ra lắm đồ trang sức tốt xinh cao giá. Chí khối vàng ấy phải pha, phải trộn thì mất nguyên chất tự nhiên, rồi bảo sao những đồ trang sức làm ra không phải xấu hèn, thấp giá.

72. ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG

A) Giảng Đạo năm 1935 về Bác Ái.

Bác là rộng, Ái là thương. Lòng bác ái tức là thương rộng ra, ta chẳng những thương ông, bà, cha, mẹ, vợ, con cùng là thân tộc họ hàng. Mà ta còn phải thương rộng ra đến cả nhơn loại, chẳng luận nước nào. Ta chẳng những thương cả nhơn loại mà ta còn phải thương rộng ra cho tới cả loài sinh vật khác nữa.

B) Ngày 8-4 Giáp Tuất (1934) trong một bài diễn văn có đoạn:

Ôi! Trong 8 năm dư, chuông Thánh truy hồn, Đạo Trời đem tin cứu thế mà hễ có nghe phản phất lời đồn huyền hoặc chi của người toan phá Đạo thì mau mau cuốn Thánh Tượng đẹp Thiên Bàn lòng toan chối Đạo.

Biết bao nhiêu người nịnh quyền hiệp thế xu phụ theo nịnh tà mong toan phá Đạo. Rước rắn rùng vô căn gả nhà, nạp chí Thánh vào để lao cho phỉ lòng oán hận! Con một cha, gả một tổ mà làm cho đổ lỵ rơi châu, gieo thắm sâu cho người tâm thành trí vẹn, phải dừng chơn thối bước! Quạ nuôi Tu Hú cũng còn biết thương, người đi một đường sao nở hại nhau như thế?

Ai toan bứng gốc phá chối mà nền Đạo thì để Thiêng Liêng quyết đoán, mình cứ nắm vững luật lệ của Thầy và Đức Lý Giáo Tông đã thành lập từ buổi ban sơ thì thành Đạo. Vì luật lệ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thể Thiên hành hóa là món binh khí diệt tà quyền.

73. ĐỨC ĐIỀU TRÌ KIM MẪU, giảng cơ ngày rằm tháng 8 Nhâm Ngũ (1942):

Đạo chia ra 3 Chi: Thế, Pháp, Đạo. Minh tu cho đúng theo luật, hành theo Pháp thì chúng sanh nơi thế ca tụng công đức, trọng kính mình, ấy là mình “*đắc Thế*”.

Hễ đắc Thế thì phải tầm Pháp đặng cứu chữa dạy bảo theo Pháp. Nếu mình hành Pháp hiển linh, chúng sanh ủng hộ thì mình “*đắc Pháp*”.

Nếu đắc Pháp thì phải tầm Đạo là vô vi, muốn tầm không phải dễ, mà dễ khó là do nơi mình, nếu đi được hai khoản thì khoản sau này phải rắng, nếu “*đắc Đạo*” thì nhập cõi Niết Bàn.

74. ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG

Ra châu tri số 1 ngày 27-2 Quý Dậu (1933) có khoản:

Liệu thế giúp sức cho Hội Thánh Ngoại Giáo truyền bá chơn Đạo ra ngoại quốc.

Chú giải: Việc phổ độ tha phương chẳng phải một vùng Đông Pháp nầy mà là cả hoàn cầu, đâu đâu Hội Thánh cũng phải giao truyền mối Đạo Trời. Chủ nghĩa tối cao của Đại Đạo chẳng những là hiệp Ngũ Chi qui Tam Giáo mà thôi mà phải làm thế nào cho dù các bậc Đế Vương ngoài thế cũng phải bái phục, phải tùng Đạo, phải đồ theo cả cơ thể của Đạo; phải nhờ Đạo mới mong trị an thiên hạ đặng. Ấy vậy mới gọi là Hiệp Nhứt, vậy mới kêu là Đại Đạo.

Thánh Ngôn Đức Lý Giáo Tông ngày 29 Décembre 1932 lại nói rõ như vậy: “***Thiên lý đã định vậy, bất kỳ nơi nào, hễ có dấu chơn người Việt Nam đến thì Đạo mới thành được***”.

75. ĐỨC CHÍ TÔN:

A) GIÁNG CƠ NGÀY..... NĂM 1926:

Cư, Tắc, Sang con ôi! lập Đạo thành chẳng tại nơi ba con. Con đã nghe quyền hành của yêu quý Thầy cho lớn đến bực nào? Chẳng phải là cơ thử thách Tiên, Phật mà thôi, lại là công bình Thiêng Liêng của Tạo Hóa. Nếu 2 đầu cân chẳng song bằng thì tiếng cân chưa đúng lý, tự nơi các con làm, chí nào cho bên Thánh Đức nặng hơn tà mưu thì làm mới ra công quả. Các con chớ ngại, ngày nay Đạo đã khai thì tức nhiên tà khởi. Vậy thì các con

phải hết lòng hết sức mà gìn giữ lấy mình, đã chẳng giữ mình các con mà thôi, lại còn giữ gìn cả môn đệ Thầy nữa.

Nội nơi Nam Phương này, như có mặt cho tà thần, yêu quái sợ thì duy có 3 con. Vậy ráng gìn giữ cho thanh khiết.

B) Năm Đinh Mão (1927) Đức Chí Tôn dạy:

Chư Thần Thánh Tiên Phật nơi Bạch Ngọc Kinh đều vui mừng xem các con đua nhau trên đường Đạo, các con liệu lấy mà giữ mình. Thầy để một lời này cho các con yên dạ: *“Dầu cho ai có quyền phép tiêu diệt Càn Khôn đi nữa cũng khó ngăn đặng Đạo Thầy, như ai buộc các con đóng cửa chùa thì cứ tuân mạng, đợi chừng nào có các sắc con cái của Thầy đến mở cửa sẽ hay”*.

C) Ngày 7-2 Đinh Mão, Chí Tôn dạy:

Trong Đạo duy có điều làm cho chánh phủ không vừa lòng là mỗi nước muốn cho phân cách nhau mà Đạo thì hiệp thì các con cũng nên làm ơn nói với người Lang Sa rằng: *“Nhờ Đạo mà các sắc dân được yêu nhau, mến nhau, phải lấy sự yêu mến mà buộc tình người thì quyền hành kia mới bền vững.”* Cười....

D) Ngày 12-6 Bính Dần (1926) Chí Tôn dạy:

Kinh điển giúp đời siêu phàm nhập Thánh cũng chẳng khác chi bữa ăn cơm. Chẳng có nó kẻ có cơm bóc tay ăn cũng đặng. Con coi kinh điển lại rồi thử nghịch lại lẽ công bình Thiêng Liêng mà suy ngẫm cho hay lẽ phải. Thầy khuyên các con theo sau Thầy mà đến phẩm vị mình thì hay hơn tuông bờ lướt buội đi quanh kiếm quất nghe.

76. LỄ SANH THƯỢNG NHƯỢNG THANH, *giảng cơ ngày 4–5 Bính Tý (1936):*

Thưa Sư Phụ con đoạt vị đã đặng rồi nên an phận. Con đợi lệnh Ngọc Hư cho ngồi Đông Đại Bộ Châu tùng Đông Nhạc Đế Quân, tuy quyền hành trọng đại nhưng thường thấy nhiều cảnh bi thảm hằng ngày, rất đổi đau lòng xót dạ, thấy đã ngán ngẫm.

.....

Thưa các bạn, đã còn một cảnh chơn thần thì đành làm khách càn khôn, ở trong hột sương cũng đặng mà cỏi mặt nhứt cũng thường, chẳng nơi nào mà chẳng đến, chẳng chỗ nào mà không thấy. Vậy cũng nên biết rằng “Đền thờ nhà tự” chẳng hữu ích chi cho các Đấng Thiêng Liêng về phần thiệt dụng nhưng có một cái bán vô biên của nó là khối tình thương nó đã nhắc tình xưa đến đáp. Bởi vậy cho nên em đã thấy mấy bạn Thiêng Liêng khi vào viếng Nhà Thờ, ôm cột nhà mà khóc. Các bạn có thấy những nông nổi ấy bao giờ nhứt là mối thương tâm thấy trò rất nên đau khổ lụy chất chứa.

Em nói thật rằng 1 cây cột, một miếng tranh nó đã nhắc...

77. PHAN HỮU PHƯỚC, *Giám Đạo giảng cơ tại Kim Biên ngày 16–5 Đinh Dậu (1957):*

Em rất đổi đội ơn của Đức Hộ Pháp thương tình mà truy thăng phong thưởng, song em nhận thấy còn kém nên không mạnh dạn nhận lãnh tước phận quá cao cả ấy.

Hai kếp nhỏ Hiệp Thiên nhờ hai em thưa cùng Đức Ngài rằng Qua chẳng buổi nào quên ân sâu ấy, dẫu rằng

phải thịt nát xương tan đi nữa. Nói thì nói vậy chớ Qua chưa có gì xứng phận và đáng trách vụ của Qua. Chỉ vì giữ Đạo và giữ danh thể của Đạo nên buổi chung qui được nhẹ nhàng về Tiên Cảnh do Thiên Tôn đưa rước...

Hai em cũng biết rằng Qua nóng tánh, vì thương nghiệp Đạo đã gây dựng nên do biết bao nhiêu mồ hôi nước mắt. Vì thương đó mà đôi khi Qua phạm thượng song nhờ lượng từ bi của các Đấng trọn lành thấy Qua nóng vì nghiệp Đạo mà tha thứ, ân giảm một phần nào rồi và do đó mà được rảnh rỗi để chờ ngày tiếp lãnh phận sự đặng thêm công quả cho xứng đáng phẩm vị đó.

78. VÔ THÀNH QUỐC

Cải Trạng, lúc làm Tòa Đạo Long Hồ (1938), Giáo Hữu Thái Đển, Lê Sanh Ngọc Chúc và Ngọc Oai khai đàn ở Côn Ngao giữa biển tức cảnh:

*ĐẾN đây quyết độ xứ Côn Ngao,
Dầu phải hy sinh há ngại nào.
QUỐC Đạo truyền khai cùng góc bể,
Tam kỳ hoằng hóa tận non cao.
OAI trời xoay chuyển đời qui cố,
Đất Việt gồm thâu phục cựu trào.
CHỨC tước thiên ban muôn thuở có,
Thuyền linh khách tục nổi như phao.*

79. PHẠM NGỌC TRẦN (THỪA SỬ).

A) Tại phi trường Paris năm 1944, trước khi phi cơ cất cánh với nhiệm vụ do thám qua Trùng Khánh (Trung Hoa). Ông trao cho chiến sĩ Pháp Hồi một bài thi:

*Giáp máy âm dương hỏi thử nào?
Đông Tây Nam Bắc nhắc càng đau.
Đằng vân giáng hưởng châu Hồng Lạc,
Hóa ải định phương chức Việt trào.
Quạt gió nhẩn tin chan với chúa,
Đèn trăng gợi lại ruột gan xào.
Tử sanh tà chánh thối thời thế,
Còn mắt nên hư để luận nào?*

B) Đức Hộ Pháp để lời mến tiếc

Khi ông Trần bị ám sát ngày 9–7 Nhâm Thìn (1952).

... Duy có một điều may mắn cho Thừa Sứ Trần hơn hết là biết mình mang mảnh thi hài xác tục, sống ở mặt thế gian này mà không có vui sống. Nếu có sứ mạng Thiêng Liêng hiệp công cùng Đạo thì Thừa Sứ là người đã chờ Đức Chí Tôn đến để tạo nền chơn giáo của Ngài.

Nay có kẻ giết Trần, thoàng như Trần còn oan nghiệt quả căn tiền kiếp thì kẻ giết Trần sẽ giải nợ cho Trần và chịu quả kiếp của Trần từ khi có linh hồn đến giờ. Bởi nó đến để nó trả, mà kẻ ấy không cho nó trả, tức nhiên lãnh cho nó.

80. LÊ VĂN CHƯƠNG TỨC GIÁO VĂN ĐƯỢC TRUY THẮNG SĨ TÀI

Giáo Thiện Võ Thành Lượng có điều một bài như vậy:

*Giáo Văn thoát xác gọi hồng ân,
Sĩ Tài trung phong bởi hữu phần.
Công nghiệp phi thường xưa tạc sử,
Bồng Lai nhược thủy sớm dời thâm.
Thật khôn phải lãng con đường Đạo,*

*Giả đại cho xong cái kiếp trần.
Lê Phủ từ đây anh vắng bóng,
Nguyễn hồn siêu thoát ngự đài vân.*

81. ĐỖ QUANG HIỂN (SĨ TÀI)

Thường giảng cơ xưng danh Thánh Hiến,
Năm 1950 có giảng cơ cho bài thi Say Rượu:
*Gập ghềnh cao thấp cái đường quan,
Giữa lộ cây dâu lại mọc càng.
Chén choán mong gì ai đỡ nổi,
Thênh thang lại có kẻ nâng toan.
Oa đầu áo mặc hai tay thiếu,
Rợn mắt kiếng đeo bốn vó chòan.
Đã biết Đạo mình là thú vị,
Chẳng cần cầu bắt cứ sang ngang.*

82. NGUYỄN VĂN KIẾT (TIẾP DẪN ĐẠO NHƠN).

A) Đêm 1-10 Nhâm Tuất (1982) lúc 12 giờ khuya, ông nghe Thánh Hiến đọc bài thi như vậy:

*HỒ lô kia đây phép Ma Ha,
BẢO dụng tận trung mới trị tà.
ĐẠO chánh đâu sanh chi phái đảng,
NHỚ gìn tâm chánh còn cà sa.*

B) Năm 1936 Bát Nương có giảng cơ cho ông Kiệt bài như sau:

*Giống là ánh nguyệt chiếu trong veo;
Lặng lẽ thuyền côi lỗ nhịp chèo.
Lững chững trôi theo chiều lượn sóng,*

*Lỡ làng quai quả lượng đường neo.
Giục sâu đêm lạnh nghe ngư phủ,
Gội thảm sương mới vội trở lèo.
Ôm ấp tình chung trời một góc,
Hỏi mưa nhẩn gió biết đâu theo.*

C) Ông có làm Hội Đồng Dân Quân nên bị học tập 3 năm nơi Cây Cây. Đêm nằm mộng thấy Đức Hộ Pháp cho một bài tứ cú:

*Sua động Xử Ma khử chánh tà,
Biệt phân thánh thể với thầy ma.
Luyến trần thất thế cam đành chịu,
Đừng hận Thiên Điều chớ trách ta.*

83. TRANG VĂN GIÁO (HỮU PHAN QUÂN)

Qui vị ngày 2–5 Bính Thìn (1976) thọ 78 tuổi.

Cải Trang Nguyễn Minh Nhựt (Xử lý thường vụ Bộ Pháp Chánh) có đọc một điều văn trong ấy có bài thi:

*Phật phương Thượng Sanh trọn kiếp người,
Độ vào cửa Phạm biết bao mươi.
Rừng hoang khai phá thành Linh Địa,
Chòi lá điểm tô hóa cảnh Trời.
Cay đắng đôi phen tràn nước mắt,
Gian lao lắm lúc toát mồ hôi.
Về đây xin tấu nhân gian sự,
Giải khổ quần sanh thoát bụi đời.*

84. ĐỨC HỘ PHÁP TẢ HÌNH CHÍ TÔN

Trong quyển Thiêng Liêng Hằng Sống trang 1956:

A) Khi Bản Đạo vô trong Từ Phụ, muốn biết ổng là ai? Ông này có phải Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, mà ổng có phải là một người không, làm sao cho tôi được biết ổng với. Tôi vừa tưởng thì xa lắm thấy cái gì bao phủ như tấm màn che vậy, vô gặp rồi biết ổng ở trong, có cái màn che, ý muốn cái màn này vạch ra đặng thấy ổng. Vừa muốn thì cái màn ấy vạch ra, dường như có từng có nấc xa lắm không thể gì tả đặng; kế đó thấy ổng bước ra mặc áo trắng, bịch khăn trắng, giống như bộ tiểu phục của Giáo Hữu mặc, cũng có một hai miếng vải lòng thòng sau lưng, râu bạc trắng coi đẹp lắm, thấy thương làm sao đâu! Trong bụng nói ổng ngồi tại Linh Tiêu Điện, mình thấy ổng mặc đồ khác, không lẽ 2 người, chắc không phải vậy. Vừa nói rồi thì thấy ổng bước ra đứng ngay chánh giữa ngó ngay Bản Đạo, dường như thể biểu con coi đây. Ngó ngay lên ổng, thấy Đạo hào quang chiếu diệu ra, tay cầm cây gậy coi đẹp lắm. Cây gậy của ổng quây cái bầu, bên mình ổng mang một cái bị, mặc bộ đồ Ngọc Hoàng Thượng Đế, nắm ngang cây gậy trên tay thành cây đòn cân, ổng kéo cái bầu ra thành cái giá cân, ổng kéo cái bị ra thành cái trái cân. Ba món ấy hiệp lại thành cây cân Thiêng Liêng mà chính mình đã thấy ổng tại nơi Linh Tiêu Điện. Không có ai xa lạ nữa, cũng Đại Từ Phụ nhưng Thiên biến vạn hóa của ổng mà tạo ra càng khôn vũ trụ vậy.

B) Nơi trang 19? (Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống) Đức Hộ Pháp giảng:

Kim Quang Sứ là ai?

– Bên Thánh Giáo gọi là Quỷ Vương đó vậy. Kim Quagn Sứ là một vị Đại Tiên có quyền hành đem ánh sáng Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn chiếu diệu trong càn

khôn vũ trụ. Vị Đại Tiên ấy đã găm ghé bước vào Phật vị. Cái quyền năng của Ngài đã đoạt đặng tướng không thua kém Đức Chí Tôn là bao nhiêu, do cái tự kiêu tự trọng, còn một bước đường nữa mà đoạt không đặng. Nếu người nhường là nhường Đức Chí Tôn mà thôi. Vì người hám vọng, tự tôn tự đại, gọi cả quyền năng Chí Tôn người không nhường, tức nhiên người đủ quyền năng hơn Chí Tôn mà chớ. Vì có nên người dành quyền trọng đại muốn cầm quyền một quyền lực để điều khiển càn khôn vũ trụ. Chưa đoạt đặng mà Ngọc Hư đã biết tâm thần Kim Quang Sứ muốn phản phúc. Phản phúc dám đổi diện cùng Chí Tôn mà Ngọc Hư Cung đã biết cho làm Thống Đốc một thế giới của chúng ta đương thời bây giờ.

Thế giới địa hoàn này, nếu như người mà không tự kiêu, tự đại, cái chức tước dẫu cho làm Thống Đốc của một càn khôn vũ trụ cũng không phải là hèn gì. Người không vừa phạm nên mới bị đọa vào quỷ vị.

Ngày giờ này Đại Tiên Kim Quang Sứ đã được ân xá cũng như các Đấng Chơn Linh được ân xá, bởi vì trong quỷ vị cũng được hưởng hồng ân Đức Chí Tôn ân xá cũng như các chơn hồn trong càn khôn vũ trụ. Vì có cho nên người Quý Chúa đây ấy còn lãnh một phạt sự tối trọng tối yếu là làm giám khảo duyệt chư Tiên đoạt phẩm vị Phật.

85. ĐỨC CHÍ TÔN

Giải thích Long Hoa Hội:

Long Hoa Hội thường các con ao ước cho biết ngày khai mạc, và khai mạc tại đâu?

– Có chi mà mong mỗi việc mơ hồ thế các con?

Long Hoa Hội đã khai mạc và đang khai mạc, nhưng hội ấy thoát khỏi trần, thoát khỏi chốn Tiên. Các con sẽ theo trình độ Đạo tâm mà hiểu lấy nghĩa là chốn hồng trần sử dụng, vớt bực hiền lương, đưa người thiện sĩ, phong cương sửa trị, lập hội thái bình, hòa bình thế giới, qui nhút vạn vật, lập đời Thượng Nguơn cho cả thủy âm ca lạc nghiệp, nhà không đóng cửa, đường chẳng lượm của rơi.

– Trên cảnh Tiên thì chừng ấy ai có căn Tiên, Tiên rước, ai có căn Phật, Phật đưa.

Tóm lại, ngày Long Hoa là ngày cực vui mà cũng cực buồn. Ấy là ngày sửa đổi địa đồ thế gian, hòa hiệp vạn quốc lại một nhà, cộng hưởng an nhàn cực lạc, hết cơn giết chóc, đến đời thái bình như đời Nghiêu Thuấn. Vui thay cho kẻ biết làm lành, mà cũng thảm thay cho kẻ hung tàn tặc tử, vì luật Trời chí công chí chánh, không dung cho kẻ hung đồ, sẽ đem họ ra xử một cách ghê gớm, tùy theo căn nghiệp của họ đã tạo. Ngày ấy gọi là ngày “*Phán đoán Đại đồng thế gian*”.

KẾT LUẬN

Ai sanh ra cõi trần cũng phải cần học mới tiến bộ. Đứa trẻ sơ sinh học lật, học trường, học bò, học đứng, học đi, học chạy mới thành nhơn. Sáu bảy tuổi phải đến trường trau luyện văn chương, lễ nghĩa để hữu dụng cho quốc gia, xã hội. Khi tự sống được, lại thấy cần phải trau tria về tâm linh, để mở mang đức dục thì cần chọn một tôn giáo nào hợp với bản tánh mình mà gởi tâm hồn.

Có may duyên gặp chánh Đạo thì đường tu mình mới sông sã. Rủi phận thọ giáo với kẻ bàn môn thì mai một kiếp sanh rất uổng.

Vì thế phải biết chọn ông thầy.

Các vị tiền bối của chúng ta cũng dò đón, lăm lăm lạc lối mới chọn được một minh sư mà tìm đường thoát tục. Đức Sĩ Đạt Ta ban đầu xuất gia cũng thọ giáo với Bà La Môn, trải nhiều vị Sư Trưởng rồi mới tự chọn cho mình một lối tu chơn chánh, mới đoạt được Chơn Như.

Nay chúng ta mai duyên đặng Đấng Chúa Tể Càn Khôn, chủ cả Thần, Thánh, Tiên, Phật làm Thầy và nhìn ta là con chung, lại sai các Đấng Thiêng Liêng dụng Thánh Giáo, dạy Đạo, dạy đời thì hạnh phúc nhơn sanh là vô đối.

Những *“Lời Vàng Tiếng Ngọc”* của Thượng Đế, của các vị Thiên Sư là ngọn đuốc huệ quang dẫn dắt chúng ta ra khỏi âm u, tăm tối.

Các bậc Nguyên Nhân vì thiếu người dẫn lối, còn

đọa lạc 92 ức nơi cõi trần, cần được ngọn huệ đăng soi sáng. Nay Chí Tôn cậy các lương sanh của người dẫn độ cho nên mới lập Hội Thánh thay mặt người mà giáo hóa.

Hội Thánh cũng cần sự chỉ Đạo của các Đấng Thiêng Liêng mới hiểu đường ngay nẻo thẳng mà dẫn dắt nhưn sanh.

Vậy Thánh Giáo rất cần cho Hội Thánh và cho nhưn sanh lần bước đến thang Trời hầu trở về ngôi vị xưa cũ.

Chúng tôi thấy có bốn phận góp nhặt “*Lời Vàng Tiếng Ngọc*” ấy để cống hiến cho chư Hiền Huynh, Hiền Tỷ hầu tiến bộ trên đường Đạo Học. Đây là một phần nhỏ thôi. Từ ngày khai Đạo (1926) đến giờ (1986) có biết bao Thánh Giáo chưa được phổ biến, vì tình hình chánh trị của mặt đời cứ mãi áp đảo. Cầu xin quý vị, ai có Thánh Giáo xưa xin hãy góp công cùng chúng tôi mà xây đắp sao cho nền chánh giáo càng ngày càng dồi-dào, sung mãn, thực thi gấp thuyết đại đồng nhưn loại, lánh họa chiến tranh thảm khốc.

Thiết tưởng thi văn có một mảnh lực phi thường có thể cảnh tỉnh được người mê muội. Bằng cơ là Đức Hộ Pháp muốn độ Nữ Sĩ Trần Kim Phụng, Ngài gọi Bà một bài tứ cú, Bà chiêm nghiệm rồi tự xin nhập môn làm đệ tử Chí Tôn và tự hành đoạt đến phẩm Giáo Sư. Bài ấy nhưn vậy:

Nắm vóc đất vẽ tranh chơi lũng,

Cầm mũi kim soi bụng Thái Sơn.

Biết người cái thế Khai Nguyên,

Làm chi đồ lệ để hờn non sông.

Buổi mới khai Đạo, có hai nhà làm báo là Phạm

Minh Kiên và Lê Thế Vĩnh vì tánh hiếu kỳ đến xem cầu cơ. Đức Chí Tôn tặng bài thi sau:

*Một viết với thân giữa diễn đàn,
Bằng xưa tương giặc vạn binh lang.
Đạo đời ví biết đời là trọng,
Dạy dỗ sao cho đáng mở mang.*

Ông Lê Thế Vĩnh liền ngộ Đạo và sau được phong Thời Quân phẩm Tiếp Thế Hiệp Thiên Đài.

Biết đâu quyển “*Lời Vàng Tiếng Ngọc*” sẽ giác ngộ được số đông như sanh, thì nó rất cần thiết cho chúng ta phổ biến vậy.

THI

*“Lời Vàng Tiếng Ngọc” chép thành pho,
Đường Thánh muốn trau phải khá dò.
Luận cổ nhắc lời nghe thấm thía,
Suy kim thực hiện hết âu lo.
Bông Lai toan đến tuân lời Phật,
Bỉ Ngạn muốn qua đọc sách Nho.
Tiên dạy, phàm tuân cho nhắc nhiệm,
Đạo Nhơn Tiếp Dẫn rước lên đò.*

Viết xong ngày 15-12 Ất Sửu (1986)

QUANG MINH

LỜI VÀNG TIẾNG NGỌC

QUYỂN I
QUANG MINH